

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**
Trụ sở chính: 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 02543.838423 - 02543.838426
Fax: 02543.838422

Email: idicoconac@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **VŨ ANH TUẤN**

Số căn cứ: 026073001551, ngày cấp 15/11/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ: 40/6/7 Lê Hồng Phong, F4, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: di động: 0913755579; cơ quan: 02543.838423

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO công bố Báo cáo thường niên năm 2023.

(Đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2023 ngày 09/04/2024)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS,
- Giám đốc Cty (b/c);
- VPTH, TCKT.

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 4 năm 2024

Người thực hiện công bố thông tin



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Anh Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4 Định hướng phát triển
- 5 Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tổ chức và nhân sự
- 3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4 Tình hình tài chính
- 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tình hình tài chính
- 3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- 3 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 Hội đồng quản trị
- 2 Ban Kiểm soát
- 3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1 Ý kiến của kiểm toán
- 2 Báo cáo tài chính được kiểm toán





01

THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4 Định hướng phát triển
- 5 Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH

Tên Công ty:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Tên viết tắt:
IDICO - CONAC

Trụ sở chính:
Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Thành phố Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: (0254) 3838 423

Fax: (0254) 3838 422

Website: <http://idicoconac.vn/>

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp: số 3500101298

Do phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
cấp lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần
thứ 22 ngày 18/07/2023.

Người đại diện pháp luật:
Ông LÊ THANH TÙNG – Tổng Giám đốc

Vốn điều lệ: 203.999.600.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 203.999.600.000 đồng

CỔ PHIẾU

Mã cổ phiếu: ICN

Logo:





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1985

Ngày 04/12/1985, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký quyết định đổi tên Công ty Xây dựng số 12 thành Công ty Xây dựng Dầu khí thuộc Bộ Xây dựng.



1979

Ngày 16/10/1979, theo quyết định số 1478/QĐ-BXD, Bộ Xây dựng ra quyết định thành lập Công ty Xây dựng số 12, nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO.



1999

Giai đoạn này Công ty chuyển hướng đi từ nhà thầu, chuyên nhận thầu thi công xây lắp các công trình chuyển sang đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, kinh doanh BOT các dự án giao thông.



2000

Tháng 12/2000, Công ty chuyển thành thành viên của Tổng Công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam theo quyết định số 1716/QĐ-BXD ngày 06/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.



2002

Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy Vật liệu Xây dựng Phú Mỹ, đầu tư khai thác Mỏ sét Mỹ Xuân 2 tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, phát triển thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.



2007

Tháng 01/2007, Công ty Xây dựng Dầu khí cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO theo Quyết định số 1744/QĐ-BXD ngày 14/12/2006 của Bộ Xây dựng.



2015

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM từ ngày 12/06/2015.



2022

Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thành công để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 119.999.850.000 đồng.






2023

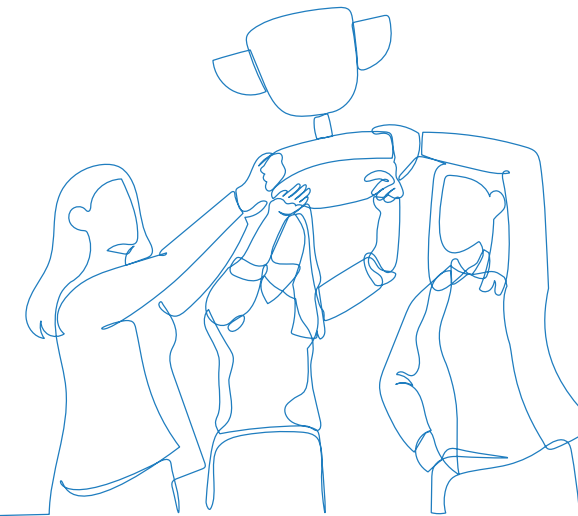
Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu thành công để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 203.999.600.000 đồng.





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

| | | | |
|-----------|--|-------------|---|
| 01 | Bộ Xây dựng quyết định công nhận Công ty là “Đơn vị chất lượng cao ngành xây dựng Việt Nam”. | 1993 |  |
| 02 | Công ty được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng III. | 1999 |  |
| 03 | Công ty được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập Hạng II. | 2014 |  |
| 04 | <ul style="list-style-type: none"> Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa Vũng Tàu trao tặng cờ “Trong sạch - Vững mạnh tiêu biểu” 5 năm liền. Đón nhận danh hiệu Doanh nghiệp vì Người lao động. | 2017 |  |
| 05 | <ul style="list-style-type: none"> Công ty được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng ba (Lần thứ 2). Công ty được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trao tặng giải thưởng “Ngọn Hải Đăng”. | 2019 |  |
| 06 | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ “Vi đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2017 đến năm 2021 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”. | 2021 |  |



| | | | |
|-----------|---|-------------|--|
| 07 | Công ty được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh trao tặng Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2022. | 2022 |  |
| 08 | Công ty được UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trao tặng Bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc”. | 2023 |  |





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|---------------------------|---|
| 2592 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh ngành nghề trên khi đã có đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường). |
| 0119 | Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng cây hàng năm, cây lâu năm. |
| 0810 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản. |
| 5510 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà hàng; nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; biệt thự kinh doanh du lịch; căn hộ kinh doanh du lịch; bãi cắm trại du lịch; khu du lịch sinh thái. |
| 4661 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, nước, điện; (bao gồm cả mua bán than các loại). |
| 4663 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng. |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. |
| 4329 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè, cây xanh. |
| 4330 | Hoàn thiện công trình xây dựng. Chi tiết: Thi công trang trí nội, ngoại thất. |
| 4390 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu và đường bộ. |
| 4633 | Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán đồ uống có cồn (rượu, bia); Mua bán đồ uống không cồn (nước hoa quả, trà, cà phê, nước khoáng,...) |
| 4634 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào. Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước. |
| 4649 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động. |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho công nghiệp, xây dựng. |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải, xăng, dầu, nhớt, nước. |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phòng hát Karaoke (Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương và phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật); |
| 9610 | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Kinh doanh phòng tắm hơi, massage (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động sau khi được sở Y tế cấp giấy phép hoạt động). |

| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|--|---|
| 6810 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng, hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản; Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; Thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại. |
| 7110 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng Công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Lập, thẩm tra dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán công trình; Thẩm tra thiết kế công trình (thuộc lĩnh vực tư vấn thiết kế của Công ty); Quản lý dự án; Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư và mua sắm máy móc thiết bị. |
| 7410 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị. |
| 8130 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh. |
| 4610 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại; Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô... |
| 2395 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao. Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và vật liệu xây dựng. |
| 5621 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng... (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động kinh doanh ngành nghề trên khi được sở Y tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện). |
| 8129 | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong khu công nghiệp của Công ty. |
| 4102 | Xây dựng nhà không để ở. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng. |
| 4299 (Chính) | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, cầu cảng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư xây dựng các dự án theo các hình thức: Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), Xây dựng - chuyên giao - kinh doanh (BOT), Xây dựng - chuyển giao (BT), Xây dựng - kinh doanh (BO); Đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí. |
| Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo luật đầu tư. |

ĐỊA BÀN KINH DOANH

IDICO - CONAC đang cung cấp các dịch vụ cho khách hàng chủ yếu tại khu vực Miền Đông Nam Bộ như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh, Khu vực phía Bắc như: Hà Nội, Hà Nam.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 04/11/2022.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty, giám sát Ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.



BAN KIỂM SOÁT

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.



BAN GIÁM ĐỐC

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trực tiếp chỉ đạo các phòng chức năng. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công trực tiếp của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc của mình.

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|-----------|---------|
|-----|-----------|---------|

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | | |
|---|----------------------|------------------------------|
| 1 | Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị |

BAN KIỂM SOÁT

| | | |
|---|---------------------|--------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thấu | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Ông Mai Quốc Chinh | Thành viên Ban Kiểm soát |

BAN GIÁM ĐỐC

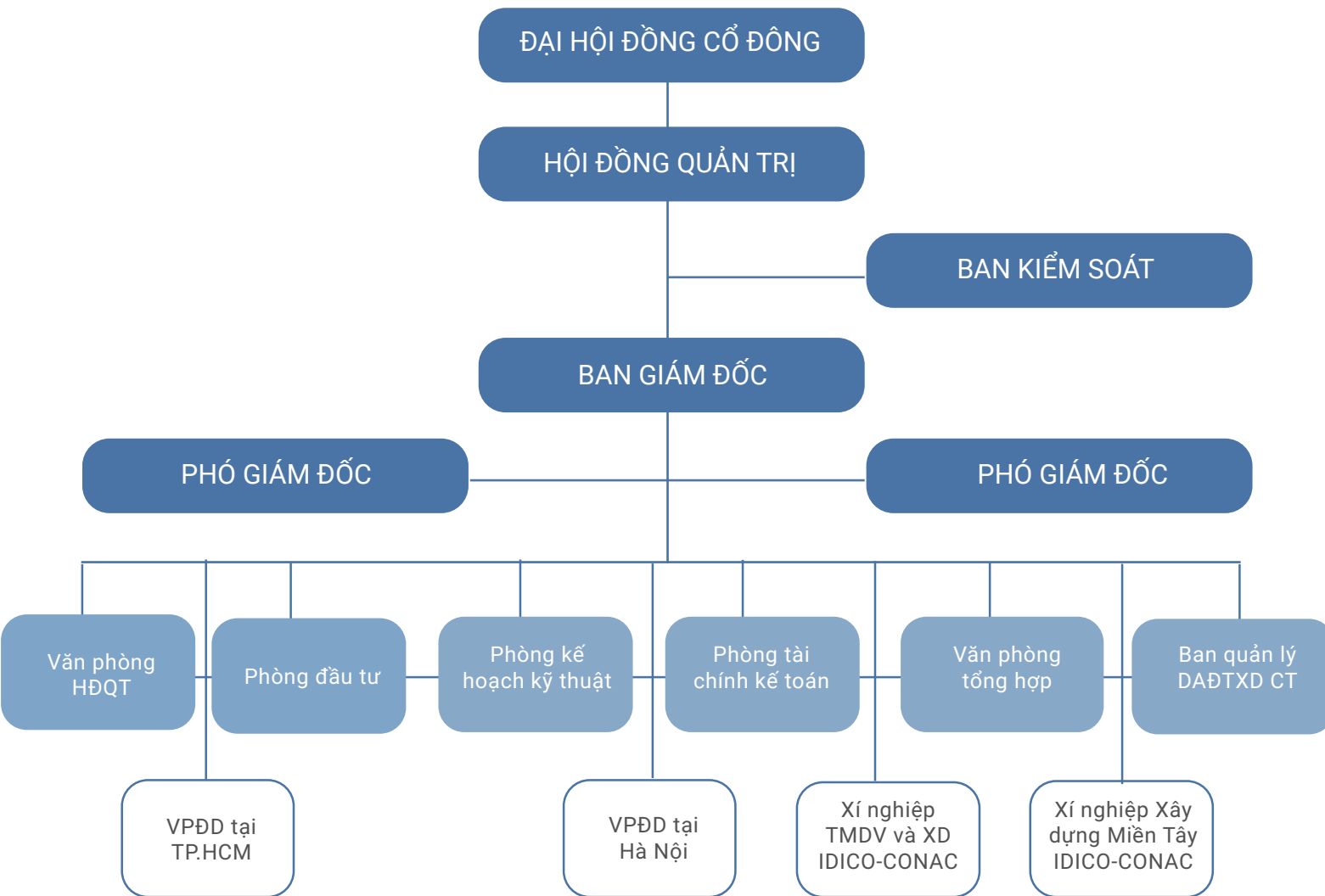
| | | |
|---|--------------------|--------------|
| 1 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc |
| 2 | Ông Vũ Anh Tuấn | Phó Giám đốc |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Phó Giám đốc |



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ICN có cơ cấu tổ chức tính đến ngày 31/12/2023 như sau:



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT Không có

| STT | TÊN CHI NHÁNH | ĐỊA CHỈ |
|-----|---|--|
| 1 | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại Thành phố Hồ Chí Minh | 10 L đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-017 |
| 2 | Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ và Xây dựng IDICO - CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Mã số chi nhánh: 3500101298-018 |
| 3 | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại Thành phố Hà Nội | Căn hộ số 19 Tầng 15 Tòa C2 Khu Căn hộ D'. Capitale thuộc Khu Đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-019 |
| 4 | Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - Xí nghiệp Xây dựng Miền Tây IDICO CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mã số chi nhánh: 3500101298-020 |



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo phương hướng kế hoạch được ĐHCĐ năm 2023 thông qua.
- » Tiếp tục triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu.
- » Chủ động trình, theo dõi sát sao tiến độ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Nhà nước, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đẩy nhanh công tác phê duyệt, thực hiện.
- » Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và đánh giá thực hiện mục tiêu hàng quý thông qua các báo cáo định kỳ.
- » Tiếp tục phát huy thế mạnh của Công ty là đơn vị thi công xây lắp, nghiệm thu công trình; sản xuất vật liệu xây dựng nhằm phát triển đô thị hướng tới chính quyền đô thị thông minh, quy hoạch đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- » Tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu suất làm việc cùng với việc tối đa hóa lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.
- » Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động Đầu tư - Kinh doanh - Tài chính theo quy định của pháp luật.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Công ty thực hiện chính sách phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc đối với CBCNV theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty.
- » Giữ gìn và phát triển, nâng cao uy tín của Công ty trong ngành, đảm bảo chất lượng, an toàn đối với các công trình dự án.
- » Phát huy tối đa đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có trình độ, tính thẩm mỹ, tận tình với công việc và phải phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- » Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc nhằm đem lại hiệu quả ngày càng tăng cao cho toàn Công ty.
- » Đầu tư vào các công nghệ tiên tiến, các máy móc, thiết bị hiện đại giúp tăng năng lực thi công cũng như hiệu quả lao động của công nhân viên.
- » Tăng cường hợp tác, liên minh với các Công ty khác trong ngành nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng tính cạnh tranh, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- » Mở rộng hợp tác đầu tư, liên kết và định hướng phát triển đa ngành nghề với quy mô lớn mạnh.
- » Nâng tầm thương hiệu của Công ty trên thị trường sản xuất vật liệu xây dựng thông qua việc đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm thông qua công nghệ tiên tiến.
- » Thực hiện việc sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.
- » Nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo nền tảng tài chính vững mạnh, chủ động về nguồn vốn đầu tư để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển.
- » Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- » Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho cán bộ công nhân viên.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

IDICO – CONAC luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội là yếu tố tạo nền tảng cho sự thành công lâu dài của Công ty.

Trách nhiệm vì môi trường

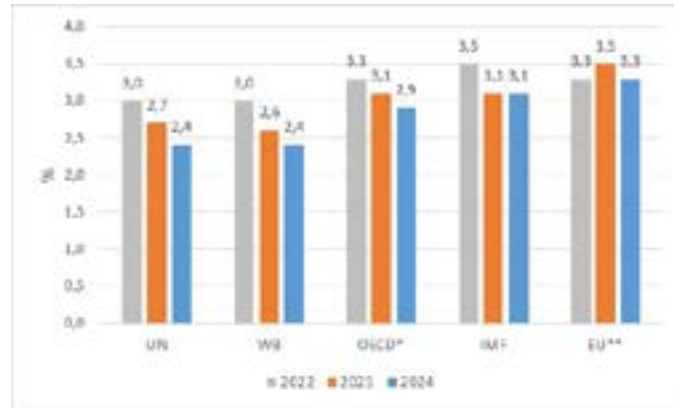
- » Trong năm 2023, Công ty không bị phạt vì vi phạm pháp luật về môi trường.
- » Các dự án công trình của Công ty đều thực hiện cấp giấy phép môi trường, nộp thuế tài nguyên và phí môi trường theo đúng quy định.
- » Công ty thực hiện trồng cây xanh xung quanh môi trường làm việc, nhà ở nhằm tạo không gian làm việc xanh – sạch, góp phần bảo vệ không khí môi trường nơi làm việc.

Trách nhiệm vì xã hội và cộng đồng

- » Công ty phấn đấu nỗ lực thi đua trong phong trào thi đua lao động sản xuất và tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội; thực hiện tốt các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh; lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập người lao động tăng trưởng cao; đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo luật định và Thỏa ước lao động tập thể; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng, đủ theo quy định của pháp luật; các hoạt động tổ chức Đảng, Công đoàn và đoàn thể được đánh giá trong sạch, vững mạnh toàn diện...
- » Công ty phối hợp cùng Hội người cao tuổi tỉnh Vũng Tàu để trao tặng quà cho người già có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn trên địa bàn huyện, thành phố. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức, thăm hỏi và động viên nhân dịp ngày hội người cao tuổi, Tết Nguyên Đán.
- » Ban lãnh đạo Công ty tổ chức dâng hương, trồng cây và chúc tết tại Tu viện Liên Hoa nhân dịp Tết Nguyên Đán.
- » Công ty tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Tỉnh phát động nhằm kết nối các doanh nghiệp để trao đổi, học hỏi lẫn nhau, nỗ lực phấn đấu, thi đua trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế, an ninh trật tự, văn hóa - giáo dục và đảm bảo an sinh xã hội của Tỉnh.



Tình hình kinh tế thế giới



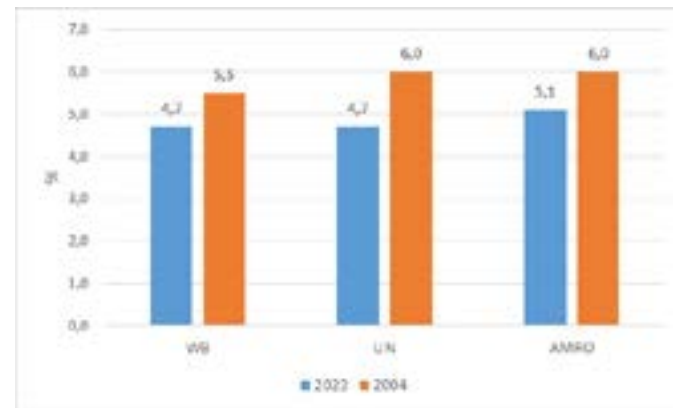
(Tăng trưởng toàn cầu năm 2022, ước tính năm 2023 và dự báo năm 2024 của các tổ chức quốc tế)

Nguồn: EU, IMF, OECD, UN và WB

Năm 2024, với sự giảm lạm phát và tăng trưởng ổn định, khả năng xảy ra một sự suy thoái mạnh đã giảm đi, các rủi ro đối với nền kinh tế toàn cầu được đánh giá nhìn chung là cân bằng.

Tuy nhiên, khi nhìn vào các Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới của các tổ chức kinh tế như Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Liên minh châu Âu (EU), đa số đều dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp hơn so với năm 2023, giao động từ 2,4% đến 3,3%.

Tình hình kinh tế Việt Nam



(Dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024, so với năm 2023 của các tổ chức quốc tế)

Nguồn: WB, UN và AMRO

Trong khi đó, Theo báo cáo cập nhật kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 01/2024, các tổ chức kinh tế như Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN (AROMA) dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 tăng so với năm 2023, đạt khoảng 5,5% – 6,0%.

Năm 2023, môi trường kinh tế thế giới có nhiều sự biến động đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của IDICO – CONAC nói riêng. IMF chỉ ra bốn nhân tố rủi ro chính làm giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới, gồm: (1) giá hàng hóa tăng đột biến trong bối cảnh những cú sốc địa chính trị và thời tiết; (2) lạm phát cơ bản kéo dài, đòi hỏi lập trường chính sách tiền tệ chặt chẽ hơn, (3) tăng trưởng chững lại ở Trung Quốc; (4) các nền kinh tế chuyển hướng sang củng cố tài khóa.

Theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023, nền kinh tế của Việt Nam đã đối mặt với nhiều thách thức lớn như các biện pháp hạ lãi suất của Ngân hàng Nhà Nước, các kế hoạch mạnh mẽ về đầu tư công từ phía Chính phủ và triển vọng thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Tuy nhiên, các kết quả chưa đạt được như kỳ vọng. Đồng thời, sự suy giảm về tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu, cùng với vấn đề nợ xấu và lạm phát cao, đã tạo ra áp lực lớn về việc điều chỉnh giá cả và lãi suất trong nền kinh tế mở của Việt Nam. Trước tình hình kinh tế chung vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần cơ quan quản lý và doanh nghiệp phối hợp tháo gỡ, những dấu hiệu phục hồi khả quan hơn vào nửa cuối năm 2023 mở ra một năm 2024 đầy hứa hẹn cho nền kinh tế Việt Nam.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI) giải ngân vào Việt Nam đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước. Ngoài ra, Tổng vốn FDI đăng ký năm 2023 đạt hơn 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước, phần lớn tập trung vào lĩnh vực sản xuất. Tính đến ngày 20/02/2024, giá trị này đạt hơn 4,29 tỷ USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm 2023. Những tín hiệu tích cực trên cho thấy Việt Nam đang là một trong những điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI nước ngoài với nền tảng nhân lực dồi dào kết hợp với những cơ chế thu hút đặc biệt của chính phủ và tình hình căng thẳng

leo thang trong bối cảnh rủi ro địa chính trị khiến rất nhiều tập đoàn kinh tế lớn dịch chuyển nhà máy, công xưởng từ Trung Quốc tới những vị trí chiến lược như Đông Nam Á hay Ấn Độ. Để đón làn sóng dịch chuyển này, Việt Nam nâng tầm đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ, đẩy mạnh thu hút đầu tư công nghệ cao. Bên cạnh đó, trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao. Những động thái nói lỏng trong chính sách tiền tệ trên làm giảm áp lực chi phí lãi vay và mở ra nhiều cơ hội tiếp cận vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh cho rất nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp bất động sản với mô hình kinh doanh phụ thuộc vào đòn bẩy tài chính. Về chính sách tài khóa của chính phủ, mặc dù vẫn còn tồn đọng một số mâu thuẫn, chông chéo về cơ chế, giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023 vẫn được đạt 579.848,8 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 73,5% kế hoạch.

Bước sang năm 2024, các các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới, lạm phát, tăng trưởng toàn cầu, bất ổn địa chính trị,... vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động khó lường lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt hơn, bản chất tương quan của rủi ro đã tạo nên các rủi ro hàng đầu trong ngắn hạn và dài hạn, cho thấy tầm quan trọng của việc quản lý rủi ro theo một danh mục, từ góc nhìn toàn doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp với hoạt động kinh doanh cốt lõi chịu nhiều ảnh hưởng của sự biến động lãi suất trong tiếp cận vốn vay, sự tăng trưởng của dòng vốn đầu tư nước ngoài để mở rộng tập khách hàng mục tiêu và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nhằm tạo ra sự hoàn thiện cơ sở hạ tầng kết nối, IDICO-CONAC xem những yếu tố khả quan đang xảy ra trên thị trường là những “Chìa khóa vàng” để Công ty nắm bắt và thực hiện mục tiêu phát triển lâu dài. Để thích ứng được những thay đổi của biến số khó lường, Công ty luôn chủ động quan sát, theo dõi lãi suất, tình hình dòng vốn FDI và giải ngân Chính Phủ để đưa ra những điều chỉnh kịp thời nhằm phòng tránh hiệu quả các rủi ro kinh tế, tối ưu hóa nguồn lực và gia tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.





RỦI RO PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Là doanh nghiệp đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thi công – xây lắp, các giai đoạn trong quá trình triển khai dự án bao gồm từ đền bù giải phóng mặt bằng đến thủ tục pháp lý dự án, thiết kế, xây dựng, vận hành quản lý... Từng bước trong quá trình này đều có thể nay sinh vướng mắc ảnh hưởng tới tiến độ triển khai toàn dự án và chất lượng đầu ra.

Trong năm 2023, ngành bất động sản nói chung phải chịu một áp lực lớn do hàng loạt chính sách điều tiết của Nhà nước. Bên cạnh đó, công tác quản lý thị trường còn nhiều điều bất cập, một mặt có quá nhiều quy định phức tạp, tác động không nhỏ đến kế hoạch kinh doanh, làm cho khả năng quay vòng vốn của các doanh nghiệp giảm đi đáng kể; rủi ro trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng khi Chủ đầu tư phải trực tiếp thương lượng với các hộ dân, hộ dân không chịu di dời, tái lấn chiếm, giá đền bù quá cao không thương lượng được... làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án; rủi ro trong quá trình thi công có thể xuất hiện đối Công ty như các rủi ro về chất lượng, tiến độ thực hiện, nguồn nhân lực, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ khi Nhà thầu không đủ năng lực, không tuân thủ chặt chẽ trong quá trình thi công làm xảy ra thiệt hại cho Công ty.

Hiểu rõ được các rủi ro nêu trên cùng với công tác sắp xếp, phân loại được quy định thành văn bản, Công ty có thể cảnh báo và ngăn ngừa được rủi ro từ giai đoạn đầu cho đến khi nghiệm thu, đưa vào sử dụng và quản lý vận hành. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng đội ngũ kỹ sư lành nghề, giàu kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn để nắm bắt tình hình khi rủi ro xảy ra, thẩm định và đánh giá các thiết kế, chất lượng của dự án.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển mình với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu trong khu vực, cạnh tranh với các trung tâm tài chính khác trên thế giới như Singapore, Hong Kong... Do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Việt Nam hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động tại Việt Nam, gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư và Luật Thi hành án dân sự. Các quy định mới được ban hành được đánh giá là phù hợp so với thực tiễn biến đổi của môi trường kinh doanh hiện tại và đã tạo ra những chuyển biến căn bản trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và IDICO-CONAC nói riêng.

IDICO-CONAC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, hoạt động kinh doanh của Công ty được điều chỉnh chặt chẽ bởi các quy định của pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Xây dựng, các nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành... Do vậy, nếu việc quản trị không tốt hoặc khi có bất kỳ sự thay đổi nào của pháp luật sẽ ảnh hưởng đến tình hình Hoạt động kinh doanh của Công ty.



Trong năm 2023, về công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện, tham mưu Chính phủ, trình và được Quốc hội thông qua Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 với nhiều nội dung đổi mới. Bộ cũng phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai ngay việc hướng dẫn đối tượng, điều kiện của khách hàng, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng. Ngoài ra, Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Nghị quyết chỉ đạo và Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mặc dù các chính sách liên quan đến lĩnh vực Bất động sản đang dần được tháo gỡ nhưng vẫn còn nhiều bất cập cho các Công ty trong ngành nói chung và IDICO - CONAC nói riêng. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học cũng sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất. Nhằm đảm bảo tính tuân thủ khi có sự thay đổi trong các chính sách pháp luật và quản lý ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, IDICO - CONAC chú trọng và nâng cao bộ phận quản trị pháp luật (Phòng Pháp chế); luôn luôn rà soát, cập nhật, thực hiện việc đào tạo, phổ biến các quy định mới của pháp luật; nâng cao việc xây dựng, cụ thể hóa, cập nhật các thay đổi các quy định của pháp luật ở từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty thành các văn bản lập quy như quy trình, quy chế, nội quy, quy định, cấm nang, sổ tay..., để từ đó nâng cao việc chấp hành và tuân thủ pháp luật, cũng như tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra, giám sát tính tuân thủ; tham gia vào các tổ chức, hiệp hội ngành nghề (Hiệp hội kinh doanh bất động sản) nhằm tháo gỡ, đóng góp xây dựng các dự thảo Luật hoặc điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của Công ty.

➤ CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Đối với ngành bất động sản nói chung và hoạt động thi công – xây lắp nói riêng, IDICO – CONAC nhận thức được tầm quan trọng trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn lao động.

Để thực hiện an toàn lao động, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy trình đạt tiêu chuẩn ngành Xây dựng và quy định pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong suốt quá trình diễn ra dự án. Người lao động được trang bị đầy đủ các công cụ, dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động cũng như được huấn luyện về an toàn lao động để làm việc hiệu quả hơn. Công ty cũng chú trọng duy trì chính sách kiểm tra sức khỏe thường niên, chính sách bảo hiểm để đảm bảo sức khỏe cho nhân viên. Luôn luôn yêu cầu các nhà thầu phải chấp hành các quy định an toàn trong lao động, duy trì sức khỏe cho đội ngũ nhân viên, huấn luyện an toàn, cấp giấy chứng nhận theo quy định, mua bảo hiểm và đặc biệt chú ý đến công tác phòng cháy chữa cháy tại dự án.

Bên cạnh các chương trình đào tạo liên quan đến an toàn lao động, Công ty cũng tổ chức các chương trình huấn luyện nâng cao kiến thức liên quan đến môi trường xanh sạch an toàn. Song song đó, Công ty cũng xây dựng các hạng mục về bảo vệ môi trường, bao gồm: hệ thống xử lý nước thải tập trung (gồm hệ thống thu gom nước thải, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước thải), hệ thống thoát nước mưa, hệ thống quan trắc nước thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khác. Đối với các dự án hoàn thiện đã đi vào hoạt động, Công ty phải đảm bảo diện tích cây xanh trong khu vực theo quy định của pháp luật.

Với chủ trương phát triển bền vững và ý thức sâu sắc trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường, Công ty chủ động tuyên truyền những chương trình hành động cụ thể để bảo vệ môi trường, thẩm định và đánh giá các tác động lên môi trường trong quá trình triển khai dự án. Từ đó, hạn chế các tác động tiêu cực của các dự án đang thi công đến môi trường xung quanh.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro đã nói trên, Công ty cũng phải đối mặt với một số rủi ro khác cũng tiềm ẩn nguy cơ xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, rất khó dự báo nhưng khi xảy ra sẽ để lại những hậu quả khó lường cho Công ty cả về người và tài sản. Nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty luôn chủ động bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn cố gắng lường trước các kịch bản xấu và lên các phương án chủ động phòng ngừa và xử lý khi có biến cố xảy ra. Ngoài ra, Công ty đã luôn tích cực tập trung vào việc nâng cao kiến thức và kỹ năng của cán bộ công nhân viên về phòng cháy chữa cháy. Việc phổ cập kiến thức này không chỉ giúp tăng cường khả năng phản ứng nhanh chóng trong trường hợp khẩn cấp mà còn đảm bảo an toàn cho mọi người liên quan đến hoạt động sản xuất.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tổ chức và nhân sự
- 3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4 Tình hình tài chính
- 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Các doanh nghiệp xây dựng bước vào năm 2023 khi những tín hiệu kém tích cực phủ sóng trên khắp thị trường. Tăng trưởng kinh tế không như kỳ vọng, niềm tin thị trường suy yếu, bất động sản “bất động” khiến nguồn cung công việc giảm, vấn đề nợ đọng, thiếu vốn thêm nhức nhối, cơn khát tiền diễn ra trầm trọng. Áp lực trích lập dự phòng phải thu gia tăng, lợi nhuận sụt giảm trên mức nền so sánh thấp cùng kỳ năm trước, nợ vay và chi phí lãi vay cao... là câu chuyện chung của không ít doanh nghiệp trong ngành.

Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp cùng với sự phối hợp của Ban điều hành đã từng bước tháo gỡ các khó khăn, đưa Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra.



Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | KHOẢN MỤC | KH 2023 | NĂM 2023 | NĂM 2022 | % NĂM 2023/ KH 2023 | % NĂM 2023/ NĂM 2022 |
|-----|---------------------------|---------|----------|----------|------------------------|-------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 230.000 | 252.606 | 651.312 | 109,83% | 38,78% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 75.500 | 82.395 | 426.895 | 109,13% | 19,30% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 60.400 | 66.038 | 342.067 | 109,34% | 19,31% |
| 4 | Giá trị đầu tư phát triển | 52.120 | 33.261 | 296.853 | 63,82% | 11,20% |
| 5 | Cổ tức | 50% | 50% | 250% | 70% | 20% |

Kết thúc năm 2023, tổng doanh thu Công ty đạt được 252.606 triệu đồng, đạt 109,83% kế hoạch đề ra. Nguồn ghi nhận doanh thu chủ yếu đến từ lĩnh vực xây lắp, đạt 120.954 triệu đồng; doanh thu đến từ kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đạt 100.716 triệu đồng, do trong năm Công ty thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Mỹ Xuân, nâng tỷ lệ lấp đầy lên 96%; doanh thu đến từ kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ đạt 3.090 triệu đồng.

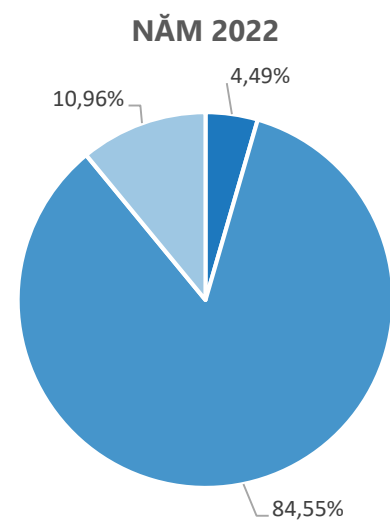
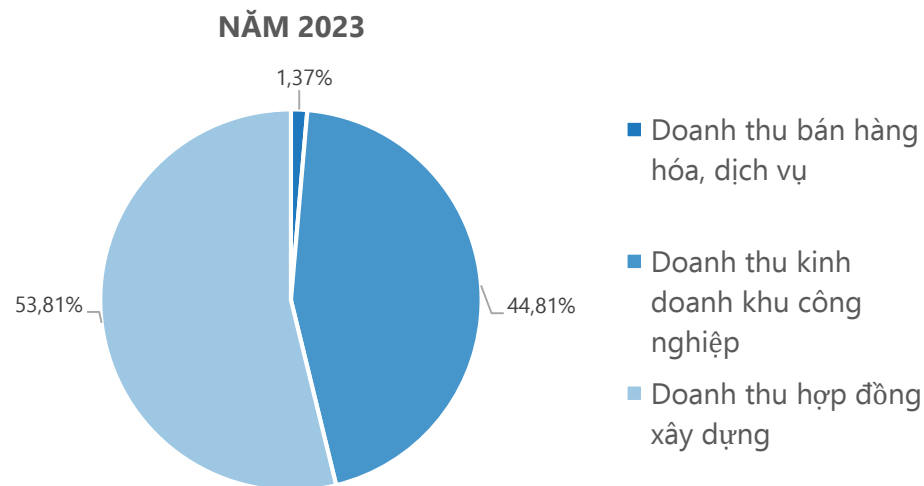
Trong bối cảnh chung của ngành khi nhiều tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng ghi nhận lợi nhuận sụt giảm mạnh, thậm chí thua lỗ; Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 82.394 triệu đồng, bằng 109,13% kế hoạch năm. Kết quả này đến từ những nỗ lực không ngừng nghỉ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc nắm bắt thị trường và có các chiến lược đầu tư, xây dựng, bán hàng đúng đắn tại các dự án, từ đó duy trì được hiệu quả hoạt động và mang lại các giá trị kinh tế cho cổ đông.

» TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | KHOẢN MỤC | NĂM 2023 | NĂM 2022 | % NĂM 2023/ NĂM 2022 | TỶ TRỌNG NĂM 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2022 |
|-----------------------|--------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|----------------------|----------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ | 3.090 | 27.429 | 11,27% | 1,37% | 4,49% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh khu công nghiệp | 100.716 | 516.695 | 19,49% | 44,81% | 84,55% |
| 3 | Doanh thu hợp đồng xây dựng | 120.954 | 67.001 | 180,53% | 53,81% | 10,96% |
| Tổng doanh thu | | 224.760 | 611.125 | 36,78% | 100% | 100% |



Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2023 của IDICO – CONAC được ghi nhận đạt 224.760 triệu đồng, giảm 63,22% so với năm 2022, trong đó:

- Mảng doanh thu chiếm tỷ trọng lớn trong năm 2023 là phân khúc hợp đồng xây dựng. Trong năm nay, Công ty đã trúng thầu 02 gói xây lắp bao gồm, góp phần nâng cao uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp và đảm bảo nguồn doanh thu trong năm 2023 và 2024. Theo đó, mảng dịch vụ này đã đóng góp 120.954 triệu đồng, bằng 180,53% so với năm 2022, đóng góp phần lớn giúp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Mảng doanh thu kinh doanh khu công nghiệp giảm đi 81,51% so với cùng kỳ, đến từ dự án khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC.
- Mảng kinh doanh bán hàng hóa dịch vụ chiếm tỷ trọng nhỏ, tuy nhiên vẫn đạt kết quả khả quan trong năm.

» TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2023

| STT | THÀNH VIÊN | CHỨC VỤ | SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU (CP) | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|-------------------------|--|-------------------------|--------------|
| 1 | Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên HĐQT/ Giám đốc | 20.400 | 0,1% |
| 2 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc/ Người ủy quyền CBTT/Người Phụ trách Quản trị Công ty | 440.000 | 2,15% |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc | 10.200 | 0,05% |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kế toán trưởng | 90.100 | 0,44% |



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LÊ THANH TÙNG
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- » Nơi sinh: Hà Nam
- » Ngày sinh: 11/09/1975
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính – tín dụng

» **Quá trình công tác:**

- 05/1996 – 12/2000: Chuyên viên Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp (Bộ Xây dựng)
- 01/2001 – 01/2001: Chuyên viên Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp – Bộ Xây dựng (Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp chuyển thành thành viên Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp theo QĐ 1717 ngày 06/12/200 của Bộ Xây dựng)
- 02/2001 – 07/2001: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 08/2001 – 04/2004: Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 05/2004 – 04/2007: Kế toán trưởng Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 05/2007 – 10/2008: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO (được chuyển thành từ Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp theo QĐ số 577 ngày 17.04.2007 của Bộ Xây dựng)
- 11/2008 – 12/2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO
- 01/2009 – 03/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 04/2009 – nay: TV HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO; Bí thư Đảng ủy Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (Nhiệm kỳ 2010 – 2015 và Nhiệm kỳ 2015 – 2020); Ủy viên BCH Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh BR-VT nhiệm kỳ 2010-2015; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh BR-VT nhiệm kỳ 2015-2020; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh BR-VT nhiệm kỳ 2020-2025.

» **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn HAYAT Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần IDTT;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa.

» **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu cá nhân: 20.400 cổ phần, chiếm 0,1% Vốn điều lệ
- Sở hữu người liên quan: Nguyễn Thị Hải Yến – Vợ: 44.880 cổ phiếu, chiếm 0,22% Vốn điều lệ
Lê Kim Thắng – Em ruột: 2.448 cổ phiếu, chiếm 0,012% Vốn điều lệ
Dương Thị Thu Trang – Em dâu: 204 cổ phiếu, chiếm 0,001% Vốn điều lệ

ÔNG VŨ ANH TUẤN
TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- » Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- » Ngày sinh: 28/10/1973
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

» **Quá trình công tác:**

- 12/1994 – 05/1996: Kế toán tại Công ty Thăng Long – Bộ Công An (Bộ nội vụ cũ)
- 06/1996 – 09/1997: Kế toán DNTN Thương mại Hùng Dũng – Tp.HCM
- 10/1997 – 10/2000: Kế toán tại Phòng Tài chính kế toán Công ty phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 11/2000 – 12/2000: Phụ trách kế toán XN xây dựng sản xuất VLXD thuộc Công ty phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 01/2001 – 07/2001: Kế toán trưởng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị
- 08/2001 – 12/2001: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 01/2002 – 01/2005: Kế toán trưởng Công ty xây dựng dầu khí (nay là Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO)
- 02/2005 – 01/2006: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng dầu khí (nay là Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO)
- 02/2006 – 12/2006: Phụ trách kế toán Nhà máy VLXD Phú Mỹ Công ty CP Đầu tư Xây dựng dầu khí IDICO
- 01/2007 – 05/2009: Phó giám đốc Nhà máy VLXD Phú Mỹ Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 05/2009 – 02/2011: Phó phòng TCKT Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 02/2011 – 10/2011: Giám đốc Nhà máy VLXD Phú Mỹ Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 11/2011 – 08/2012: Phụ trách BQL Dự án ĐTXD công trình Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 08/2012 – 01/2013: Trưởng BQL Dự án ĐTXD công trình Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 01/2013 – 06/2015: Giám đốc Xí nghiệp TM và DV hạ tầng IDICO-CONAC trực thuộc Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 06/2015 – nay: Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

» **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần IDTT

» **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu người liên quan: Trần Thị Dịu – Vợ: 72.000 cổ phiếu, chiếm 0,35% Vốn điều lệ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG PHẠM NGỌC DŨNG
TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- » Nơi sinh: Hải Dương
- » Ngày sinh: 25/04/1964
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân

» Quá trình công tác:

- 06/1984 - 09/1985: Công nhân viên Công ty Xây dựng dầu khí (thuộc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO)
- 10/1985 - 09/1987: Học tập tại trường Trung học Xây dựng số 7
- 10/1987 - 03/1993: Kế toán Công ty Xây dựng dầu khí
- 04/1993 - 12/2000: Phụ trách kế toán Chi nhánh Công ty Xây dựng dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh
- 01/2001 - 07/2003: Phó phòng kế toán Công ty Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng
- 8/2003 - 12/2004: Chuyên viên kế toán Chi nhánh Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
- 01/2005 - 3/2005: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng dầu khí
- 4/2005 - 12/2007: Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng dầu khí
- 01/2007 - 4/2013: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 10/2023 - nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 03/2017 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- » Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Anh Hòa.
- » Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phiếu, chiếm 0,05% Vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH
Kế toán trưởng

- » Nơi sinh: Nam Định
- » Ngày sinh: 21/01/1974
- » Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

» Quá trình công tác:

- 05/1997 - 02/2004: Kế toán viên Xí nghiệp Xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây dựng dầu khí (nay là Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO)
- 03/2004 - 12/2006: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng dầu khí
- 01/2007 - 03/2009: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 04/2009 - 04/2013: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- 04/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- » Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần IDTT
- » Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 90.100 cổ phần, chiếm 0,44% Vốn điều lệ



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

| STT | THÀNH VIÊN | CHỨC VỤ | NGÀY BỔ NHIỆM | NGÀY MIỄN NHIỆM |
|-----|---------------------|--------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Trần Thanh Kiều | Phó Giám đốc | 15/08/2007 | 01/04/2023 |
| 2 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Phó Giám đốc | 11/10/2023 | |

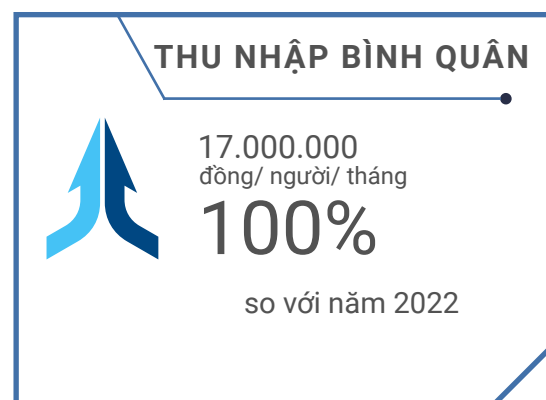


TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Công ty hiểu rõ nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của Công ty trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào. Trải qua các đợt đại dịch cùng những giai đoạn thị trường kinh tế khó khăn, vai trò của mỗi cá nhân càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển của IDICO – CONAC. Trong năm 2023, một năm chứng kiến đầy sự khó khăn của ngành Xây dựng, IDICO – CONAC ghi nhận sự đóng góp hết mình của anh chị em cán bộ công nhân viên đã gắn bó với Công ty suốt thời gian qua.

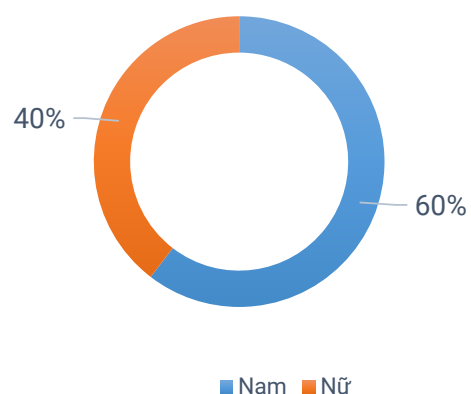
Tổng số nhân sự năm 2023 tính tới ngày 31/12/2023 là 96 người.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

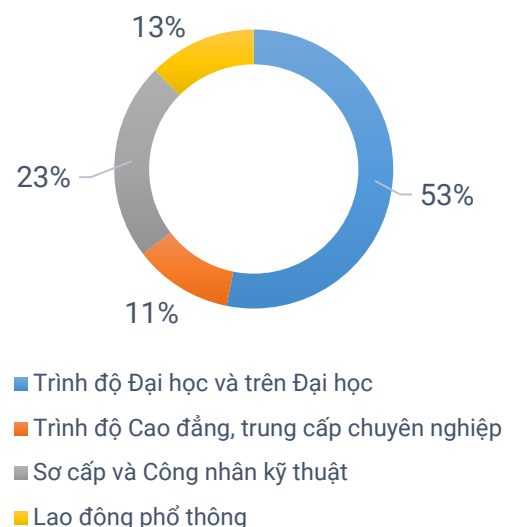


CƠ CẤU NHÂN SỰ

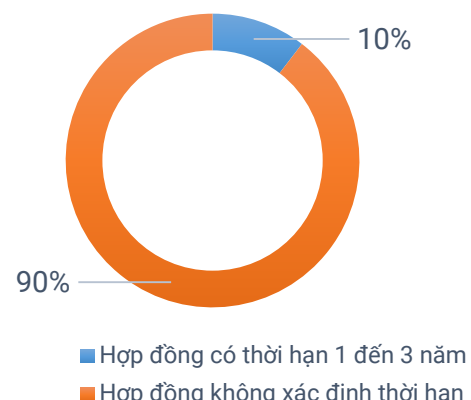
Theo giới tính



Theo trình độ lao động



Theo thời hạn HĐLĐ



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

» Về tuyển dụng

Trong công tác tuyển dụng nhân sự, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực ổn định. Để đạt được mục tiêu, Công ty không chỉ xem xét năng lực chuyên môn của ứng viên mà còn tập trung vào việc đánh giá một cách toàn diện, bao gồm kỹ năng, tính cách và sự hòa hợp với văn hóa của Công ty. Quá trình tuyển dụng được thiết kế với sự công bằng và minh bạch, đảm bảo rằng mọi ứng viên có cơ hội bình đẳng để thể hiện khả năng và tiềm năng của mình. Chính sách này thể hiện cam kết của Công ty đối với việc xây dựng một đội ngũ nhân sự đa dạng và có đầy đủ kỹ năng cần thiết. Qua việc tập trung vào năng lực chuyên môn, Công ty đảm bảo rằng ứng viên được chọn lựa đáp ứng được yêu cầu công việc một cách xuất sắc. Tuy nhiên, quan trọng không chỉ là khả năng chuyên môn, mà còn là khả năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, và tích cực ứng phó với thách thức.

» Về an toàn, bảo hộ lao động

Bảo vệ và đảm bảo an toàn lao động là trọng yếu nhất trong ngành thi công – xây lắp. Để đảm bảo môi trường làm việc an toàn, IDICO - CONAC đã triển khai những biện pháp mạnh mẽ. Trước hết, Công ty cam kết cung cấp đầy đủ và chính xác nhất các trang thiết bị bảo hộ và dụng cụ an toàn phù hợp với từng công việc cụ thể. Mũ bảo hiểm, kính bảo hộ, găng tay, giày bảo hộ - mọi dụng cụ đều được chú trọng và kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, Công ty tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn lao động định kỳ theo yêu cầu pháp luật. Nhân viên không chỉ được trang bị kiến thức vững về các nguy cơ tiềm ẩn mà còn được hướng dẫn cách ứng phó hiệu quả. Điều này đặt ra một tiêu chuẩn cao về sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. Cuối cùng, Công ty thực hiện kiểm tra an toàn lao động và đánh giá các mối nguy định kỳ. Việc này không chỉ giúp Công ty nắm bắt tình hình mà còn tạo ra cơ hội để cải thiện liên tục. Khuyến cáo và điều chỉnh được đưa ra mỗi khi cần thiết, đảm bảo rằng môi trường làm việc của Công ty luôn tiên tiến và an toàn. Công ty tin rằng, chỉ khi có sự an toàn tuyệt đối, chúng ta mới có thể phát triển một cách bền vững và thành công.

» Về đào tạo

Kế hoạch đào tạo của Công ty không chỉ đơn thuần tuân theo các quy định pháp luật mà còn chú trọng đến việc nâng cao kỹ năng và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công ty đặc biệt đầu tư trong việc bồi dưỡng nhân viên với các lớp học và chương trình đào tạo tiêu biểu như Môi giới Bất động sản, Lập và thẩm định dự án đầu tư, Luật đấu thầu và các nghiệp vụ đấu thầu qua mạng, nghiệp vụ An toàn vệ sinh lao động. Điều này không chỉ giúp nhân viên nắm vững kiến thức chuyên ngành mà còn tạo điều kiện để phát triển bản thân và đóng góp tích cực vào sự thành công của Công ty.

» Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn quan tâm tới điều kiện làm việc và chính sách phúc lợi đối với cán bộ công nhân viên. Công ty luôn nỗ lực quan tâm, điều chỉnh các chính sách nhằm đảm bảo sự cạnh tranh, thu hút nhân tài và tạo sự gắn kết hiệu quả đối với đội ngũ nhân sự hiện hữu.

Công ty luôn cải thiện và nâng cao phúc lợi cho toàn thể nhân viên, từ những hỗ trợ trong công việc như phụ cấp xăng, phụ cấp xe di chuyển, phụ cấp điện thoại, các khoản thưởng Lễ, Tết trong năm, cho đến việc tặng quà vào các dịp đặc biệt của mỗi cá nhân như sinh nhật, kết hôn, sinh con, ốm đau. Đặc biệt, Công ty đã đầu tư xây dựng hàng ngàn căn hộ, cung cấp nhà ở cho cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để đội ngũ nhân viên có công ăn việc làm ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Hằng năm, Công ty cũng duy trì việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Đồng thời, Công ty cũng có chính sách mua bảo hiểm y tế đối với nhân viên và cấp bậc lãnh đạo.

» TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

KHU CÔNG NGHIỆP MỸ XUÂN B1- CONAC

» Công tác thủ tục đầu tư

- Chuyển hình thức thuê đất 01 lần đối với khu đất 6,36ha và 2,97ha;
- + Phần diện tích 2,97ha: Hoàn thành chuyển đổi hình thức thuê đất trả tiền 1 lần đến 2062;
- + Phần diện tích 6,36ha: Hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất cụ thể.
- Thủ tục chuyển hình thức thuê đất 1,7ha: Hoàn thành đo đạc, xác nhận bản đồ địa chính, nộp hồ sơ chuyển hình thức tại một cửa Sở TNMT. Sở TNMT đã có tờ trình gửi UBND tỉnh và lập các văn bản giải trình. UBND tỉnh đang xem xét hồ sơ để quyết định chuyển hình thức thuê đất giai đoạn 2048 - 2062.

» Đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2023, tiếp tục công tác duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng KCN.

» Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Công ty tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến chính sách bồi thường GPMB trong KCN.

» Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: Công tác vận hành luôn ổn định, chất lượng xử lý nước thải đầu ra luôn đảm bảo theo quy định.



DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CHO CBCNV - CHUYÊN GIA KCN MỸ XUÂN B1-CONAC

- » Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác thỏa thuận nhận chuyển nhượng với tất cả các hộ dân trong phạm vi Dự án, tổng diện tích đã thỏa thuận được là 20.936 m².
- » Công tác thủ tục đầu tư: Tiếp tục làm việc với Thị xã Phú Mỹ và các đơn vị tư vấn quy hoạch để cập nhật thông số của dự án vào Quy hoạch chung 1/10.000 đô thị mới Phú Mỹ và Quy hoạch tỉnh.



DỰ ÁN KCN MỸ XUÂN B1-CONAC MỞ RỘNG

- Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng đảm bảo Khu công nghiệp hoạt động độc lập và không phân kỳ đầu tư (đầu tư 1 giai đoạn).
- Đến nay, Công ty cũng đã hoàn thành hồ sơ Dự án làm rõ ý kiến thẩm định của các Bộ và nộp Bộ KHĐT theo quy định.



» TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở THUỘC KĐT BẮC CHÂU GIANG (OSAKA-GARDEN), TP. PHỦ LÝ, HÀ NAM

- » **Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:** Tính đến thời điểm báo cáo, hoàn thành thi công phần khung sườn 04 căn gồm: SH1, SH2 thuộc phân khu SH1; căn SH4, SH5 thuộc phân khu SH2 và đang tiếp tục triển khai thi công phần khung sườn của 07 căn shophouse còn lại.
- » **Công tác bán hàng:** Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục và phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất xanh miền Bắc triển khai công tác bán hàng đợt 1.



DỰ ÁN CONAC PLAZA

- » Công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND TP. Vũng Tàu và Phòng Quản lý đô thị TP. Vũng Tàu về các chỉ số của Dự án trong đồ án quy hoạch 1/2000 khu đô thị Nam Vũng Tàu theo chủ trương đã được UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty.
- » Cập nhật đến tháng 03/2024, UBND tỉnh BRVT đã ban hành Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 07/03/2024 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Nam Vũng Tàu. Tuy nhiên, chỉ số dân cư chưa đáp ứng được yêu cầu của Dự án. Công ty sẽ tiếp tục kiến nghị điều chỉnh quy hoạch



DỰ ÁN TỔ HỢP KHÁCH SẠN THÙY DƯƠNG

- » Công ty đang nghiên cứu pháp luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Đất đai sửa đổi năm 2024, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định liên quan để kiến nghị ĐHQĐ, HĐQT triển khai Dự án vào thời điểm thích hợp.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2023 | NĂM 2022 | % 2023/2022 |
|-----|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 1.240.149 | 1.343.897 | 92,28% |
| 2 | Doanh thu thuần | 224.760 | 611.125 | 36,78% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 82.219 | 425.990 | 19,30% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 175 | 906 | 19,33% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 82.394 | 426.895 | 19,30% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 66.038 | 342.067 | 19,31% |

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

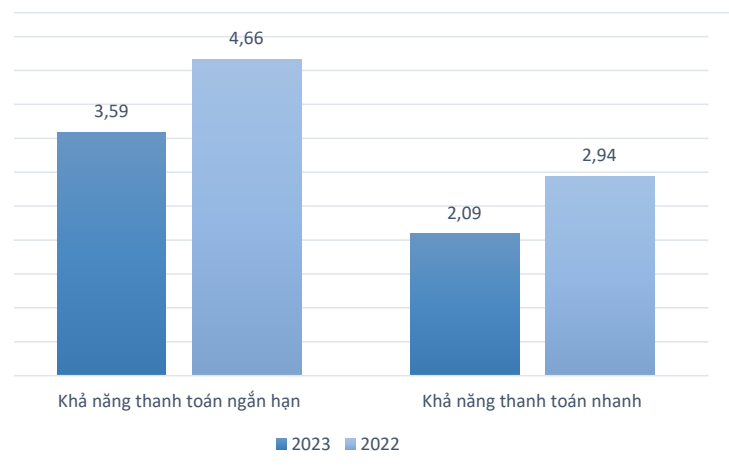
| CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2023 | NĂM 2022 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 3,59 | 4,66 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 2,09 | 2,94 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 78,15 | 74,89 |
| Hệ số Nợ (loại trừ DT chưa thực hiện)/Tổng tài sản | % | 26,38 | 27,19 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 357,59 | 298,18 |
| Hệ số Nợ (loại trừ DT chưa thực hiện)/Vốn chủ sở hữu | % | 120,74 | 108,25 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 0,44 | 1,11 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 0,17 | 0,46 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 29,38 | 55,97 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 24,37 | 101,35 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 5,33 | 25,45 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 36,58 | 69,71 |



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

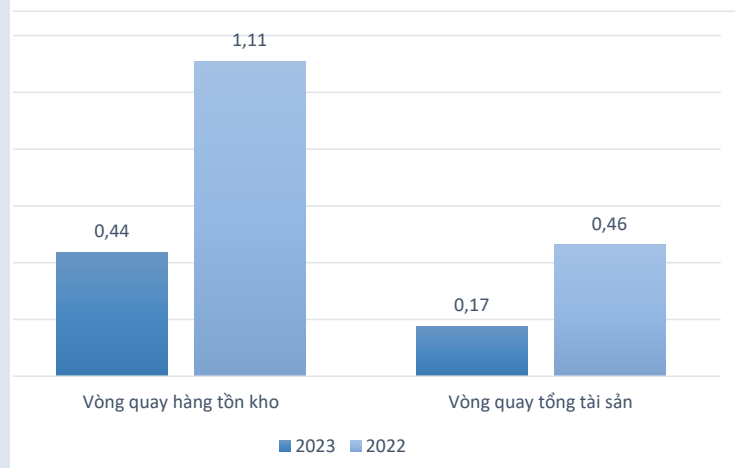
VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

IDICO-CONAC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công – xây lắp, luôn duy trì mức độ thanh toán thích hợp để tạo sự yên tâm cho các cổ đông, đối tác, bên cung ứng, dịch vụ và khách hàng. Năm 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh giảm so với năm trước, lần lượt đạt 3,59 lần và 2,09 lần. Sự sụt giảm khả năng thanh toán này là do so với cùng kỳ, tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn Công ty trong năm mạnh hơn so với tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, trong khi khoản mục hàng tồn kho không có sự biến động nhiều trong năm qua. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm từ 902.461 triệu đồng xuống 865.257 triệu đồng, tương đương giảm 4,12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn như khoản tiền gửi có kỳ hạn ở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu



VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

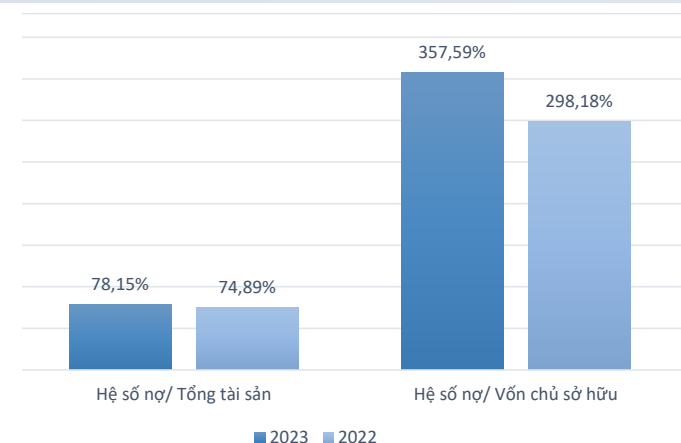
Tính tới thời điểm 31/12/2023, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty giảm nhẹ. Cụ thể, hệ số vòng quay hàng tồn kho từ 1,11 vòng giảm còn 0,44 vòng và hệ số vòng quay tổng tài sản từ 0,46 vòng xuống 0,17 vòng. Trong năm 2023, giá vốn hàng bán và doanh thu thuần giảm mạnh trong khi hàng tồn kho và tổng tài sản không biến động nhiều. Giá vốn hàng bán trong năm 2023 giảm từ 204.657 triệu đồng xuống còn 151.182 triệu đồng, tương đương giảm 26,13% và doanh thu thuần giảm từ 611.125 triệu đồng xuống còn 224.760 triệu đồng, tương đương giảm 63,22%. Đối với tình hình kinh tế trong năm qua, Công ty luôn nỗ lực nắm bắt thị trường, tìm kiếm cơ hội đầu tư để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi.



VỀ CƠ CẤU VỐN

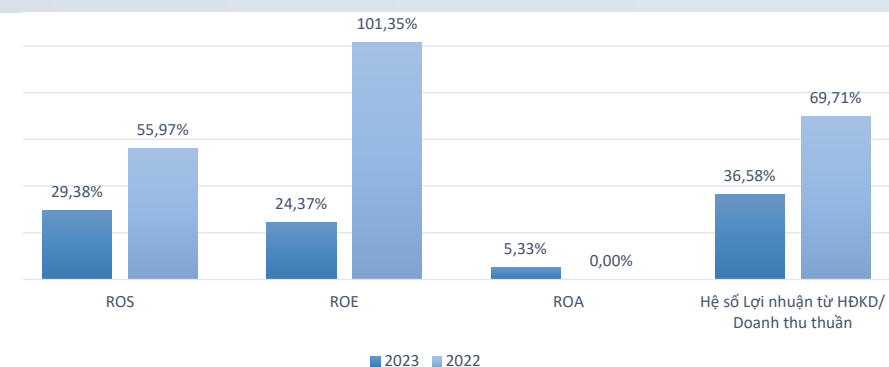
Kết thúc năm 2023, hệ số nợ trên tổng tài sản không có nhiều sự biến động trong cùng kỳ, từ 74,89% tăng lên 78,15%. Trong năm 2023, Công ty ghi nhận sự giảm nhẹ ở nợ phải trả và tổng tài sản, tuy nhiên tốc độ giảm của tổng tài sản Công ty trong năm mạnh hơn so với tốc độ giảm của nợ phải trả. Tỷ lệ nợ vay/tổng tài sản Công ty luôn duy trì ở mức an toàn, năm 2023 tỷ lệ nợ vay/tổng tài sản nằm ở mức 16%. Công ty luôn cân nhắc sử dụng nợ một cách thận trọng và hợp lý, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn lành mạnh và duy trì mức rủi ro thấp. Điều này tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả tối ưu và giúp Công ty có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay mới để tài trợ cho các dự án và hoạt động đầu tư sau này, đặc biệt là từ các ngân hàng và tổ chức tài chính.

Đối với hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu có nhiều sự biến động trong cùng kỳ, từ 298,18% tăng lên 357,59%. Trong năm 2023, vốn chủ sở hữu của Công ty từ 337.514 triệu đồng giảm xuống 271.015 triệu đồng, tương đương giảm 19,7% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm chủ yếu đến từ việc Công ty chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 70% và chi cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 180%.



VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2023, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều giảm mạnh so với cùng kỳ. Nguyên nhân trong năm 2022 Công ty ký được hợp đồng cho thuê đất trong Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 dẫn đến doanh thu và lợi nhuận năm 2022 tăng mạnh. Năm 2023 tình hình kinh tế không thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chậm lại dẫn đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm. Tuy nhiên, Công ty hiểu rõ nguồn lực của doanh nghiệp nên Công ty vừa hoạt động vừa tìm kiếm các cơ hội trên thị trường, theo dõi sát sao các thay đổi về quy định của Chính phủ trong lĩnh vực ngành nghề để từ đó tăng trưởng hoạt động kinh doanh và phát triển trong tương lai.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 03/01/2024

| STT | LOẠI CỔ ĐÔNG | SỐ CỔ PHẦN | GIÁ TRỊ (ĐỒNG) | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|---------------------------|--|-------------------|------------------------|--------------|
| I | Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) | 18.312.264 | 183.122.640.000 | 89,77% |
| II | Cổ đông trong nước | 20.398.141 | 203.981.410.000 | 99,99% |
| 1 | Cá nhân | 2.022.807 | 20.228.070.000 | 9,92% |
| 2 | Tổ chức | 18.375.334 | 183.753.340.000 | 90,07% |
| III | Cổ đông nước ngoài | 1.819 | 18.190.000 | 0,01% |
| 1 | Cá nhân | 1.819 | 18.190.000 | 0,01% |
| 2 | Tổ chức | - | - | - |
| Tổng cộng (II+III) | | 20.399.960 | 203.999.600.000 | 100% |

» Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Căn cứ công văn số 7655/UBCK-PTTT ngày 22/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO (ICN), tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của ICN là 0%.

» Danh sách cổ đông lớn

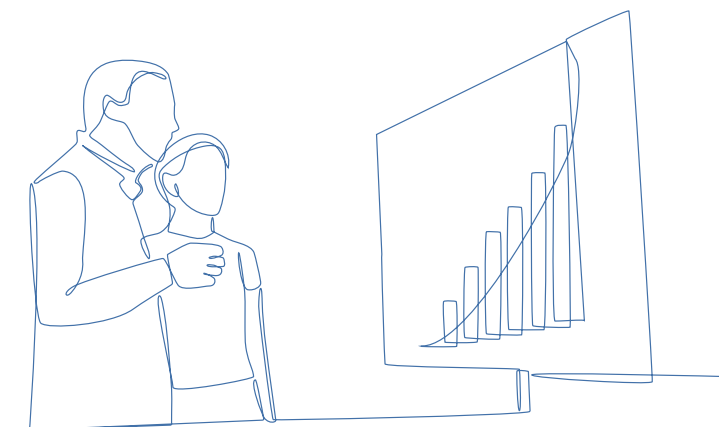
| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | ĐỊA CHỈ | SỐ CỔ PHẦN (CP) | TỶ LỆ SỞ HỮU |
|-----|---|---|-----------------|--------------|
| 1 | Tổng Công Ty IDICO - CTCP | 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 10.404.000 | 51,00% |
| 2 | Công ty Cổ phần Tập Hayat Việt Nam | 10L Đường Số 1, Khu Dân Cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 4.644.264 | 22,77% |
| 3 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Việt Nam | Số nhà 31, Đường Kim Đồng, Phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam | 3.264.000 | 16,00% |

➤ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

| THỜI ĐIỂM | GIÁ TRỊ VỐN TĂNG THÊM | VỐN SAU KHI TĂNG (ĐỒNG) | HÌNH THỨC TĂNG VỐN | ĐƠN VỊ CẤP |
|-----------|-----------------------|-------------------------|--|--|
| 2020 | 30.000.000.000 | 80.000.000.000 | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu | <ul style="list-style-type: none"> CV số 5448/UBCK-QLCB ngày 08/09/2020 về việc nhận được báo cáo phát hành của UBCKNN Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 29/10/2020 |
| 2021 | 19.999.920.000 | 99.999.920.000 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu (25%) | <ul style="list-style-type: none"> CV Số 4428/UBCK-QLCB ngày 09/08/2021 về việc báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021 |
| 2022 | 19.999.930.000 | 119.999.850.000 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%) | <ul style="list-style-type: none"> CV số 4455/UBCK-QLCB ngày 13/07/2022 về việc báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 21 ngày 15/08/2022 |
| 2023 | 83.999.750.000 | 203.999.600.000 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu (70%) | <ul style="list-style-type: none"> CV số 4062/UBCK-QLCB ngày 28/06/2023 về việc báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 22 ngày 18/07/2023 |

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có





➤ BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Năm 2023, thế giới đã chứng kiến những sự thay đổi đáng kể trong cách hiểu về cái gọi là tính bền vững trong bối cảnh kinh doanh của các nhà lãnh đạo hàng đầu trên toàn cầu. Dù vậy, các doanh nghiệp toàn cầu vẫn chưa thực sự đầu tư vào các sáng kiến bền vững trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến năm 2023. Tuy nhiên, tới thời điểm hiện tại, tính bền vững đang dần trở thành lĩnh vực đầu tư ưu tiên và ngày càng được coi là cơ hội tạo ra giá trị.

Theo báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), vào năm 2024, tính bền vững sẽ tiếp tục trở thành một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tính bền vững không còn là xu thế mà là cơ hội các nhà lãnh đạo hàng đầu cần phải nắm bắt. Trải qua 34 năm hình thành và phát triển, Công ty CP Cảng Đồng Nai đưa ra các chiến lược cụ thể để trở nên phù hợp với bối cảnh mới. Công ty tập trung vào xác định tính hiệu quả để hợp lý hóa các quy trình và tiết kiệm đáng kể chi phí. Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh cụ thể, đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa lợi nhuận trước mắt và tính bền vững lâu dài. Bên cạnh đó, Công ty tổ chức các buổi đào tạo, khóa học về chuyên môn liên quan cho cán bộ công nhân viên, đầu tư các nguồn lực mới nhằm khai thác sức mạnh của yếu tố công nghệ kỹ thuật số.

Tác động lên môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ nước

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chính sách liên quan đến người lao động

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, vấn đề biến đổi khí hậu không còn là những lời cảnh báo, mà là những cảm nhận rõ rệt từng ngày đối với người dân chúng ta. Trái đất vẫn đang đi trên cao tốc đến địa ngục khí hậu. Ở chiều ngược lại, các hành động khí hậu lại đang đi chậm hơn. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), năm 2023 là năm nóng nhất trong lịch sử ngoài người trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, Việt Nam là một trong những nước đang phát triển đầu tiên trên thế giới đưa ra lời hứa giảm phát thải nhà kính vào hệ thống pháp luật do toàn dân thực hiện, cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

- » Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực thi công – xây lắp các công trình, Công ty luôn ý thức tuân thủ và nỗ lực hoạt động bảo vệ môi trường. Công ty đã và đang thực thi các biện pháp góp phần bảo vệ môi trường. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường và lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi triển khai thi công.
- » Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp
 - » Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:
 - Quản lý chất thải: Bằng cách tối ưu hóa quy trình và thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải, Công ty đang hướng tới giảm lượng chất thải đưa vào môi trường. Việc áp dụng công nghệ xử lý chất thải cũng là một bước quan trọng để giảm ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường.
 - Thúc đẩy văn hóa bền vững: Để tạo ra một môi trường làm việc tích cực và cam kết về bền vững, Công ty xây dựng văn hóa tổ chức tập trung vào việc bảo vệ môi trường. Chúng tôi không chỉ tổ chức các chương trình đào tạo mà còn tham gia vào các hoạt động xã hội và giáo dục nhằm tăng cường nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với bảo vệ môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong ngành xây dựng, chi phí nguyên vật liệu của các Công ty chiếm tới 55% - 65% tổng chi phí đầu tư, do đó biến động giá nguyên vật liệu đầu vào là một thách thức lớn đối với IDICO – CONAC. Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên vật liệu, doanh nghiệp cần có kế hoạch quản lý giá nguyên vật liệu hiệu quả.

Đội ngũ kỹ sư của Công ty đặt ra mục tiêu kiểm soát nguyên vật liệu đầu vào đạt quy chuẩn, giảm thiểu hư hỏng và lãng phí trong quá trình thực hiện. Điều kiện tiên quyết này giúp các công trình được thi công nhanh chóng, chất lượng cao, góp phần phát triển bền vững thông qua việc cải thiện năng suất và hiệu

quả trong xây dựng, giảm thiểu lãng phí vật liệu và chất thải.

Ngoài ra, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến việc ứng dụng các phương pháp thi công hiện đại và các loại vật liệu mới thân thiện với môi trường trong quá trình xây lắp và hoàn thiện dự án. Từ đó, gắn kết các hoạt động của Công ty với trách nhiệm về xã hội, môi trường và kinh tế, cũng như cải thiện chất lượng cuộc sống cho khách hàng, cộng đồng xung quanh và xã hội nói chung.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- » Trong hoạt động lĩnh vực kinh doanh của Công ty, điện là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng. Vì vậy, việc tối ưu hóa sử dụng điện luôn được đặt lên hàng đầu để đảm bảo sự hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban Lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty đã xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng cho tất cả các văn phòng, nhà máy. Định mức này được áp dụng và báo cáo định kỳ, giúp Công ty nắm bắt được tình hình sử dụng năng lượng và kịp thời phát hiện, xử lý các sai sót, thất thoát.
- » Để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các khu công nghiệp và một số các công trình xây dựng, Công ty đã đưa ra một số biện pháp quản trị Năng lượng tiêu thụ:
 - Thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu bằng các thiết bị tiết kiệm năng lượng;
 - Cải tiến quy trình để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng;
 - Nghiên cứu và triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời cũng như áp dụng các cải tiến khác.
- » Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Các chương trình truyền thông được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.



TIÊU THỤ NƯỚC

Chung tay cùng với Chính phủ, các tổ chức và cá nhân nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nước. Công ty luôn tuân thủ đúng luật bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm cùng cộng đồng bảo vệ môi trường sống, khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng nước tiết kiệm. Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bảo đảm nước thải luôn đạt yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường, đồng thời tái sử dụng được một lượng lớn m³ nước trong năm.

Công ty sử dụng nguồn nước mặt và nước ngầm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đều được nhà nước cấp phép.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

IDICO – CONAC luôn tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định về môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14, đảm bảo không có bất cứ sai phạm về môi trường. Các dự án và trụ sở của Công ty đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện các hoạt động xử lý chất thải và nước thải. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bảo đảm nước thải luôn đạt yêu cầu quy chuẩn quốc gia trước khi thải ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải của Công ty được vận hành thường xuyên, hiệu quả, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Công ty thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra và giám sát việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các KCN do Công ty quản lý. Tất cả những nỗ lực này của Công ty nhằm đảm bảo việc sản xuất và kinh doanh bền vững, đồng thời góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường cho cộng đồng và tương lai của đất nước.

Công ty thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra và giám sát việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong các KCN do Công ty quản lý. Tất cả những nỗ lực này của Công ty nhằm đảm bảo việc sản xuất và kinh doanh bền vững, đồng thời góp phần giữ gìn và bảo vệ môi trường cho cộng đồng và tương lai của đất nước.



MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH, NHÀ CUNG ỨNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- » Tổng số người lao động: 96 người (tính tới 31/12/2023).
- » Mức tiền lương bình quân của người lao động: 17 triệu đồng/ tháng/ người.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Đầu tư cho nguồn nhân lực cũng là đầu tư cho doanh nghiệp bởi doanh nghiệp không thể lớn nếu nguồn nhân lực không mạnh và thiếu tâm huyết gắn bó. Với quan điểm nhân lực là tài sản lớn nhất, là gốc của mọi thành công, IDICO - CONAC luôn dành sự quan tâm, đầu tư và phát triển đội ngũ một cách xứng đáng. Ngoài các quyền lợi của người lao động theo luật định, hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua Bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể CBCNV, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên thông qua chương trình du lịch hàng năm, tổ chức sinh nhật hàng quý, tổ chức vui chơi cho người lao động nữ dịp 8/3 và 20/10, tổ chức vui chơi và tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01/06, tặng quà cho người lao động nhân dịp Tết Trung Thu và Tết Nguyên Đán... Bên cạnh việc tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thân thiện, giàu bản sắc, IDICO - CONAC luôn chú trọng chăm sóc CBCNV, dành cho CBNV các chế độ phúc lợi tốt nhất có thể. Tổ chức các hoạt động thi đua và xem xét khen thưởng cho CBCNV có đóng góp tích cực vào việc cải tiến công việc Tổng Công ty duy trì việc đối thoại với người lao động nhằm kịp thời ghi nhận các ý kiến và giải đáp, tháo gỡ các băn khoăn, vướng mắc trong công việc.

Hoạt động đào tạo người lao động

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và phù hợp với xu thế mới, tình hình mới, trong năm 2023, Công ty tiếp tục chú trọng hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ nhân viên về chuyên môn, kỹ năng mềm và cập nhật các tiêu chuẩn, chuẩn mực mới trong hoạt động nghiệp vụ. Trong năm Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia một số khóa học nghiệp vụ an toàn thực phẩm, PCCC...





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Thông qua các hoạt động này, Công ty mong muốn lan tỏa tình yêu thương, góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng. Trong năm 2023, Công ty đã tham gia và tổ chức nhiều chương trình thiện nguyện như:



Hòa chung không khí phấn khởi, vui tươi của những ngày đầu Xuân Quý Mão 2023, sáng ngày 27/01/2023, Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đã đến dâng hương, trồng cây và chúc Tết Tu viện Liên Hoa trong Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC.



Ngày 10/01/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng dầu khí IDICO phối hợp cùng Ban Đại diện Hội Người Cao tuổi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức thăm và tặng quà cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn nhân dịp Xuân Quý Mão 2023 trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu.

Chiều ngày 25/10/2023, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO cùng với Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV), Công ty cổ phần Tập đoàn Hayat Việt Nam đã cùng trao tặng số tiền 300 triệu đồng (tương ứng với 20 suất học bổng – mỗi suất học bổng trị giá 15 triệu đồng) hỗ trợ, giúp đỡ các bạn tân sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của tỉnh Hà Nam.

» BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. IDICO - CONAC luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tình hình tài chính
- 3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG NĂM

Trong năm 2023, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên tốc độ phục hồi chậm do nhiều yếu tố phức tạp đan xen cộng với các rủi ro địa chính trị khó lường, làm nền kinh tế đối diện với nguy cơ suy thoái. Công ty đã vượt qua những khó khăn chung của nền kinh tế sau đại dịch, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được kết quả khá tốt, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

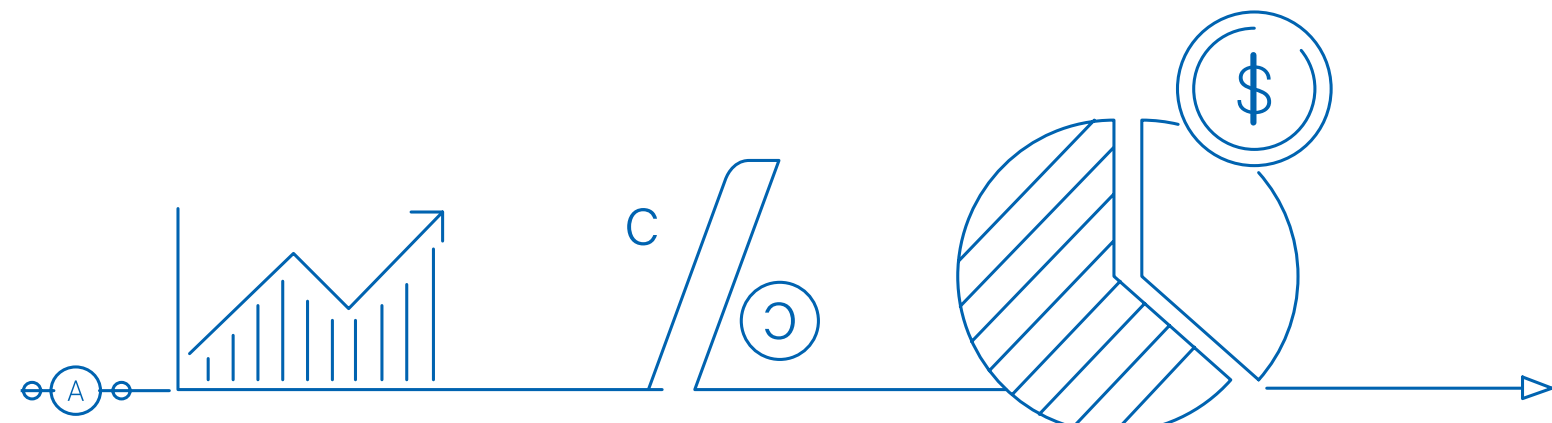


» Theo quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định duy trì vững chắc vị trí trong nhóm 10 địa phương có quy mô GDP và tổng thu ngân sách Nhà nước cao nhất cả nước. Tính đến ngày 30/03/2024, trên địa bàn tỉnh đã thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn hơn 33 tỷ USD và vốn đầu tư trong nước đạt 400.000 tỷ đồng. Theo đó, IDICO – CONAC sẽ được hưởng lợi từ sự phát triển của các dự án quốc gia quan trọng, các tuyến đường cao tốc kết nối khu vực và các khu công nghiệp, khu đô thị lân cận. Sự kết hợp giữa sự phát triển của Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và những yếu tố cơ sở hạ tầng hiện đại đã giúp Công ty có những lợi thế trong việc phát triển bất động sản khu công nghiệp. Với những tiềm năng này, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của khu vực và cả nước.

» Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên với kỹ năng, trình độ chuyên môn cao, nhạy bén, nhiều kinh nghiệm thực tiễn và tâm huyết với nghề đã vượt qua nhiều trở ngại, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

» Công ty thực hiện thanh toán nợ vay đúng hạn với các tổ chức tín dụng, tạo dựng mối quan hệ uy tín nên được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

» Tình hình tài chính Công ty tương đối ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn do hoạt động sản xuất kinh doanh.



- » Trình tự thủ tục xử lý hồ sơ liên quan đến công tác đất đai đang trở nên phức tạp và kéo dài, dẫn đến việc chưa đáp ứng kịp nhu cầu thuê đất của các nhà đầu tư. Ngoài ra, các quy trình phê duyệt và xử lý hồ sơ này có thể gây ra sự chậm trễ và làm giảm tính hiệu quả của các hoạt động đầu tư trong ngành Bất động sản khu công nghiệp.
- » Công tác giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian do chi phí giải phóng cao hơn và khó khăn trong việc bồi thường đất dân cư. Chi phí đền bù tiếp tục tăng và ban giải phóng mặt bằng địa phương chậm trong thủ tục di dời. Tất cả những thách thức này đang đặt ra một áp lực lớn cho Công ty trong việc tìm kiếm và phát triển các dự án mới.
- » Giá nguyên vật liệu biến động đang có tác động tiêu cực đến tiến độ triển khai đầu tư của một số dự án của Công ty. Điều này làm gia tăng chi phí đầu tư và có thể ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty trong tương lai.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trước những khó khăn và thách thức của nền kinh tế, trong năm qua, với những nỗ lực không ngừng nghỉ cùng những định hướng chỉ đạo kịp thời, linh hoạt đúng đắn của Ban lãnh đạo, IDICO – CONAC đã đạt được những thành quả tích cực.



Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 252.606 triệu đồng, đạt 109,83% KH năm 2023;
- Lợi nhuận sau thuế: 66.308 triệu đồng, đạt 109,34% KH năm 2023;
- Cổ tức: 50%, đạt 100% KH năm 2023.

Ngoài chỉ tiêu kế hoạch về số liệu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

- **Công tác thu hút đầu tư vào KCN Mỹ Xuân B1-CONAC:** Cho thuê 1,97ha đất công nghiệp, nâng tỷ lệ lấp đầy Khu công nghiệp lên 96%;
- **Công tác đấu thầu:** Trúng thầu 02 gói thầu xây lắp với giá trị 222,3 tỷ đồng đã góp phần nâng cao uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp của Công ty cũng như đảm bảo nguồn doanh thu xây lắp trong năm 2023 và 2024 nhằm duy trì hoạt động SXKD ổn định và đảm bảo một phần chi phí quản lý của Công ty;
- **Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC** được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 136/GPMT-BTNMT ngày 09/05/2023; Đã hoàn thành xác định nghĩa vụ tài chính chuyển từ thuê đất hàng năm sang trả tiền thuê 1 lần đối với khu đất 2,97ha;
- **Công tác pháp chế:** Thu hồi toàn bộ diện tích 1,7ha còn lại đã cho Công ty Thiên Kim thuê trước đây.

Về Lĩnh vực Sản xuất kinh doanh chính

- * **Lĩnh vực xây lắp:**
 - Công tác thi công: luôn đảm bảo đáp ứng chất lượng, tiến độ đã đề ra. Giá trị sản lượng đạt 156,0 tỷ đồng, trong đó: công trình tự đầu tư có giá trị 23,8 tỷ đồng và công trình đấu thầu bên ngoài có giá trị 132,4 tỷ đồng;
 - Công tác thanh quyết toán: doanh thu xây lắp năm 2023 đạt 121 tỷ đồng góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty.
- * **Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:**
 - Năm 2023, Công ty đã xúc tiến đầu tư, cho thuê được 1,97ha đất KCN.
 - Thu hồi toàn bộ diện tích 1,7ha tranh chấp còn lại trong KCN Mỹ Xuân B1-CONAC và thu hồi xong nhà xưởng số 1 của Công ty Đá Tắm sau khi mua đấu giá dây chuyền thiết bị.
- * **Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:**
 - Dự án Bắc Châu Giang tỉnh Hà Nam (Osaka-Garden): Đã ký thỏa thuận ghi nhớ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 04 khách hàng.
- * **Lĩnh vực kinh doanh du lịch:**
 - Tiếp tục duy trì hoạt động Sản xuất kinh doanh du lịch, dịch vụ trong thời gian chờ các thủ tục thực hiện dự án Condotel Thùy Dương.



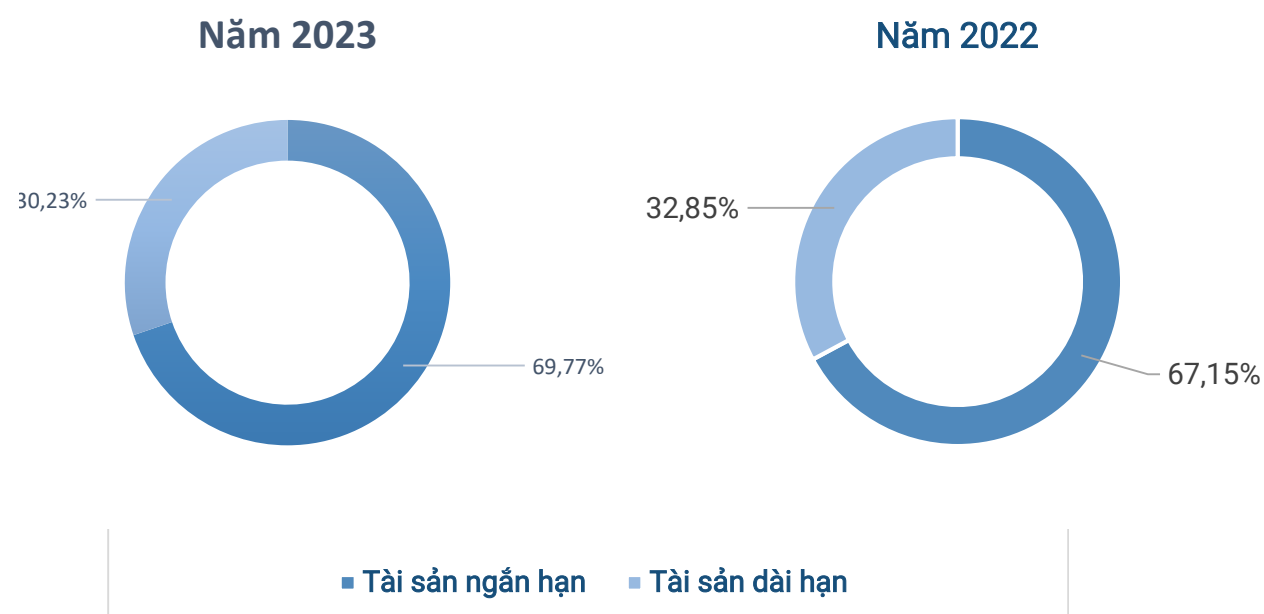
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | NĂM 2023 | NĂM 2022 | TH 2023/ TH 2022 | TỶ TRỌNG NĂM 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2022 |
|---------------------|------------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 865.257 | 902.461 | 95,88% | 69,77% | 67,15% |
| Tài sản dài hạn | 374.892 | 441.436 | 84,93% | 30,23% | 32,85% |
| Tổng tài sản | 1.240.149 | 1.343.897 | 92,28% | 100% | 100% |

Tính tới thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty ghi nhận sự giảm nhẹ, cơ cấu tổng tài sản không có nhiều sự thay đổi so với năm trước. Trong năm, tài sản ngắn hạn giảm từ 902.461 triệu đồng xuống 865.257 triệu đồng, tương đương giảm 4,12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn giảm từ 385.301 triệu đồng xuống còn 254.676 triệu đồng, tương đương giảm 33,9% so với cùng kỳ. Cụ thể là do khoản tiền gửi có kỳ hạn ở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu.

Đối với khoản mục tài sản dài hạn, trong năm giảm từ 441.436 triệu đồng xuống còn 374.892 triệu đồng, tương đương giảm 15,07% so với cùng kỳ. Trong năm 2023, yếu tố đầu tư tài chính dài hạn giảm mạnh là do Công ty Cổ Phần IDTT mua lại một phần trái phiếu doanh nghiệp từ IDICO - CONAC do doanh nghiệp phát hành từ năm 2021 là nguyên nhân chủ yếu làm cho chỉ tiêu tài sản dài hạn giảm.



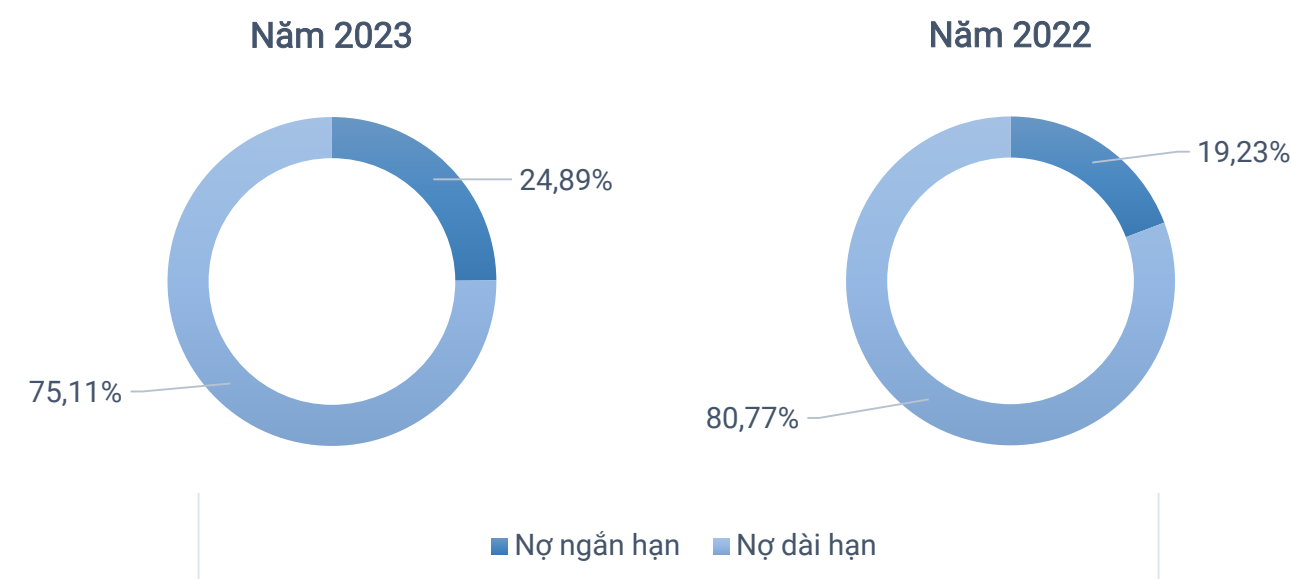
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| CHỈ TIÊU | NĂM 2023 | NĂM 2022 | TH 2023/ TH 2022 | TỶ TRỌNG NĂM 2023 | TỶ TRỌNG NĂM 2022 |
|-------------------------|----------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| Nợ ngắn hạn | 241.252 | 193.539 | 124,65% | 24,89% | 19,23% |
| Nợ dài hạn | 727.882 | 812.844 | 89,55% | 75,11% | 80,77% |
| Tổng nợ phải trả | 969.134 | 1.006.383 | 96,30% | 100% | 100% |

Nhìn chung, tình hình nợ phải trả của Công ty tính tới thời điểm 31/12/2023 ghi nhận sự giảm nhẹ, đạt 969.134 triệu đồng, tương đương giảm 3,7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, hai chỉ tiêu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn biến động ngược chiều. Trong khi nợ ngắn hạn tăng từ 193.539 triệu đồng lên 241.252 triệu đồng, tương đương tăng 24,65% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do khoản thu tiền trước của Ban quản lý Đầu tư xây dựng Đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Long An cùng với khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu để đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang phân loại lại từ dài hạn lên ngắn hạn.

Ngoài ra, chỉ tiêu nợ dài hạn Công ty giảm xuống còn 727.134 triệu đồng, tương đương giảm 45,23% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do phân loại lại từ dài hạn lên ngắn hạn khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu để đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang.

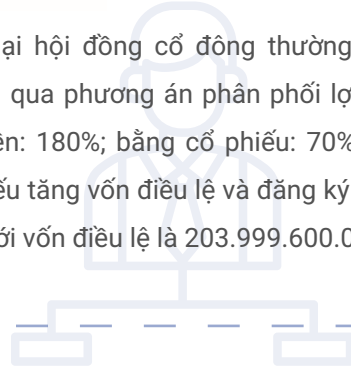




NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

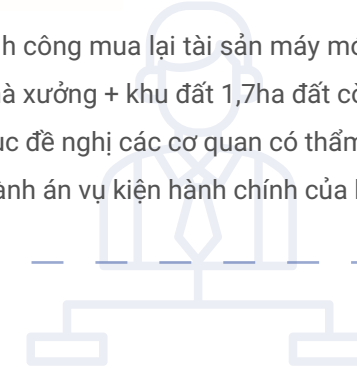
CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 250%, trong đó: Bằng tiền: 180%; bằng cổ phiếu: 70%). Tháng 7/2023, đã thực hiện xong thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và đăng ký lưu ký bổ sung trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với vốn điều lệ là 203.999.600.000 đồng.



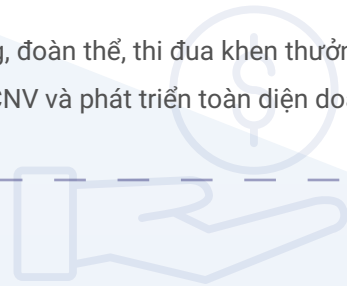
CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

- Công ty đã đấu giá thành công mua lại tài sản máy móc thiết bị của Công ty đá tẩm và hoàn thành việc thu hồi 02 nhà xưởng + khu đất 1,7ha đất còn lại trong KCN.
- Thực hiện các thủ tục đề nghị các cơ quan có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và tạm hoãn thi hành án vụ kiện hành chính của hộ bà Lê Thị Mai.



CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

- Tổng số CBCNV trong danh sách thường xuyên của Công ty tính đến 31/12/2023 là: 96 người, trong đó nữ: 38 người. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ kịp thời công tác lao động, tổ chức, tiền lương, BHXH và chế độ chính sách đối với người lao động như: Kiện toàn tổ chức nhân sự các phòng ban; đóng và giải quyết các chế độ bảo hiểm, thanh toán lương cho người lao động kịp thời, không nợ lương, nợ bảo hiểm của người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV; Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và chăm lo đời sống CBCNV; công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN - môi trường làm việc được bảo đảm.
- Công tác Đảng, đoàn thể, thi đua khen thưởng cũng được quan tâm thực hiện, góp phần động viên CBCNV và phát triển toàn diện doanh nghiệp.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

| STT | CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU | NĂM 2023 | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | % KH 2024/TH 2023 |
|-----|---------------------------|----------|-------------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 252.606 | 285.000 | 112,82% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 82.394 | 82.500 | 100,13% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 66.038 | 66.340 | 100,46% |
| 4 | Giá trị đầu tư phát triển | 33.261 | 33.550 | 100,87% |
| 5 | Cổ tức | 50% | 30% | 60% |

01

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2024;
2. Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC: cho thuê 50% đất công nghiệp còn lại và bán thanh lý 02 nhà xưởng;
3. Dự án Osaka Garden: thực hiện chuyển nhượng khoảng 972 m² đất nền và 634 m² diện tích đất căn hộ shophouse;
4. Dự án KCN Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng được chấp thuận làm chủ đầu tư;
5. Dự án CONAC PLAZA được chấp thuận làm chủ đầu tư ngay sau khi quy hoạch Nam Vũng Tàu được phê duyệt; hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết để đủ điều kiện khởi công công trình;
6. Dự án 3,47ha hoàn thành các thủ tục pháp lý đến xin chấp thuận chủ đầu tư sau khi quy hoạch thị xã Phú Mỹ được duyệt.

02

ĐỐI VỚI NHÓM NHIỆM VỤ THUỘC LĨNH VỰC SXKD CHÍNH

» Lĩnh vực xây lắp

- Công tác triển khai thi công: Đối với các công trình đang triển khai: đẩy nhanh công tác triển khai thi công theo đúng tiến độ chất lượng đề ra;
- Công tác thanh quyết toán: đẩy nhanh nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn đối với các công trình đã hoàn thành và đang thi công.

» Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:

- Hoàn thành sổ đỏ sử dụng đất Công ty SECOIN Phú Mỹ đến năm 2062;
- Cho thuê tối thiểu từ 1 - 2ha đất công nghiệp; bán thanh lý 02 nhà xưởng thu hồi từ vụ kiện Thiên Kim.

» Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: Hoàn thành các thủ tục pháp lý công tác bán hàng và triển khai thực hiện theo phương án được HĐQT Công ty chấp thuận.

» Lĩnh vực kinh doanh du lịch: Tiếp tục duy trì hoạt động, chỉnh trang và sửa chữa đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng sử dụng các dịch vụ của đơn vị.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

03

ĐỐI VỚI NHÓM NHIỆM VỤ NHÓM NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP MỸ XUÂN B1 - CONAC

» Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản

- Hoàn thành san lấp mặt bằng khu bãi đậu xe, khu dịch vụ và khu kỹ thuật tạo cơ sở để xem xét phương án đầu tư kinh doanh 03 khu đất;
- Hoàn thành đầu tư hạng mục: Cải tạo hồ hoàn thiện trạm xử lý nước thải thành hồ ứng phó sự cố môi trường.
- Tiếp tục duy trì công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa HTHT KCN và Trạm xử lý nước thải.

» Công tác thủ tục đầu tư

- Hoàn thành thực hiện nghĩa vụ tài chính việc chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang trả tiền một lần đối với 02 khu đất có diện tích 6,36ha và 2,97ha.
- Hoàn thành việc được UBND Tỉnh ban hành Quyết định chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần đối với diện tích 1,7ha (từ 2048 - 2062); ký Hợp đồng thuê đất với Sở TNMT đối với phần diện tích này và triển khai thủ tục xác định giá đất cụ thể của khu đất.

- » Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Tiếp tục theo dõi, bám sát, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân.

DỰ ÁN KCN MỸ XUÂN B1-CONAC MỞ RỘNG

- » Hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời công nhận chủ đầu tư Dự án;
- » Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án;
- » Hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- » Hoàn thành lập ĐTM trình cấp có thẩm quyền

DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CHO CBCNV-CHUYÊN GIA KCN MỸ XUÂN B1-CONAC (3,47HA)

- » Tiếp tục làm việc với Thị xã Phú Mỹ và các đơn vị tư vấn quy hoạch để cập nhật thông số của dự án vào Quy hoạch chung 1/10.000 đô thị mới Phú Mỹ và Quy hoạch Tỉnh.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở THUỘC KĐT BẮC CHÂU GIANG (OSAKA-GARDEN), TP. PHÚ LÝ, HÀ NAM

» Công tác thủ tục pháp lý dự án

- Hoàn thiện hồ sơ bản vẽ thiết kế nhà mẫu điển hình trình Sở Xây dựng thẩm định phục vụ công tác bán hàng;
- Hoàn thành điều chỉnh dự án đầu tư, gia hạn tiến độ dự án.

- » Công tác bán hàng: Triển khai công tác bán hàng đợt 1 theo Nghị quyết của HĐQT thông qua

» Công tác đầu tư xây dựng:

- Hoàn thành thi công và nghiệm thu hạng mục Showhouse;
- Hoàn thành thủ tục pháp lý và triển khai thi công 45 căn xây thô theo Văn bản số 149/UBND-GTXD ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Hà Nam.

DỰ ÁN TỔ HỢP CONAC PLAZA

- » Tiếp tục kiến nghị Thành phố Vũng Tàu, Sở Xây dựng và UBND tỉnh để đảm bảo chỉ tiêu dân số cho Dự án làm cơ sở lập thiết kế và thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

DỰ ÁN TỔ HỢP KHÁCH SẠN THÙY DƯƠNG

- » Thực hiện các thủ tục cần thiết để được chấp thuận chủ trương đầu tư theo phương án tổ hợp Condotel và khách sạn 5 sao với thời hạn 50 năm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

IDICO - CONAC là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công – xây lắp và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp. Các hoạt động kinh doanh của Công ty có tác động trực tiếp đến môi trường. Do đó, IDICO - CONAC hiểu rằng việc giám sát, thích ứng và ứng dụng linh hoạt công nghệ trong quá trình sử dụng năng lượng, tài nguyên là vô cùng cần thiết. Các hành động này giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, ứng phó với tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường chung của cộng đồng.

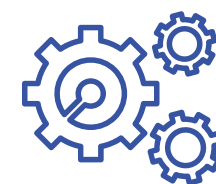
Theo đó, Công ty đã quán triệt và kiểm soát chặt chẽ các định hướng chiến lược sau thông qua các biện pháp và hành động cụ thể:

- Thực hiện theo dõi tiêu thụ điện năng, nước, nguyên vật liệu và xăng định kỳ; tuyên truyền ý thức tiết kiệm đến CBCNV;
- Chú trọng tăng cường ứng dụng các vật liệu xây dựng mới/vật liệu xây dựng xanh vào các công trình thi công;
- Sử dụng các thiết bị tiên tiến giảm thiểu tác hại gây ô nhiễm môi trường sử dụng vật liệu, vật tư xây dựng theo hướng thân thiện môi trường;
- Kiểm soát hệ thống xử lý chất thải;
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Công ty hiểu rằng đội ngũ nhân sự là tài sản quý giá, là nhân tố quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn đề cao việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, tạo môi trường làm việc tốt đẹp, lành mạnh, đảm bảo các quyền lợi và phúc lợi cho người lao động. Công ty cam kết bảo vệ các quyền lợi, sức khỏe và đảm bảo điều kiện làm việc an toàn của người lao động trong suốt thời gian làm việc tại doanh nghiệp.
- » Các chính sách đảm bảo an toàn sức khỏe và nghề nghiệp là một trong những nội dung quan trọng được IDICO - CONAC quan tâm và chỉ đạo giám sát chặt chẽ, cụ thể:
- » Tuân thủ pháp luật, những quy định của địa phương và yêu cầu của các bên có liên quan đến công tác An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường;
- » IDICO - CONAC luôn chủ động đề xuất, cải tiến các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường và trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Nhờ đó, Công ty đã ngăn ngừa hiệu quả các sự cố, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường xung quanh;
- » IDICO - CONAC tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho tất cả nhân viên. Ngoài các hạng mục khám sức khỏe tổng quát, nhân viên còn có thể lựa chọn các xét nghiệm chuyên sâu tùy theo nhu cầu. Sau khi khám sức khỏe, nhân viên sẽ được bác sĩ tư vấn để phân tích và phát hiện bất thường về sức khỏe;
- » IDICO - CONAC tổ chức lớp huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu và phòng cháy, chữa cháy hàng năm cho tất cả nhân viên. Các thiết bị phòng cháy chữa cháy đã được đăng ký, cung cấp và bố trí tại mọi tầng của tòa nhà. Các khóa học này giúp nâng cao kiến thức sơ cấp cứu cho nhân viên, đồng thời đảm bảo an toàn cho khách hàng trong trường hợp khẩn cấp.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Xây dựng môi trường làm việc năng động, khoa học cùng với chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực liên tục nhằm khai thác năng lực của từng cán bộ công nhân viên.
- » Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.
- » Thường xuyên thực hiện công tác xã hội từ thiện hỗ trợ cộng đồng trong và ngoài tỉnh.
- » IDICO - CONAC gắn liền hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với những giá trị bền vững mang đến cho cộng đồng, xã hội. Theo đó, Công ty đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội thông qua việc xác định các mục tiêu chính, khuyến khích sự tham gia tích cực của cán bộ công nhân viên. Với ý thức trách nhiệm và tâm niệm chung tay xây dựng cộng đồng, lan tỏa yêu thương và những giá trị nhân văn trong cuộc sống, IDICO - CONAC luôn chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các chính sách, chương trình và hành động thiết thực:
 - Hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo hiếu học, trẻ em mồ côi;
 - Chung tay khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;
 - Cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh, dẫn ổn định đời sống, kinh tế.



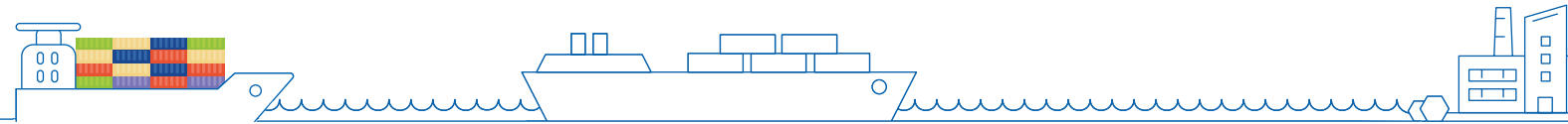
04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 3 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế ngành, Đại hội đồng cổ đông IDICO – CONAC đã phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 ở mức độ phù hợp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành giám sát tình hình và đưa ra những kế sách kịp thời ứng phó, cùng đưa Công ty bước qua chuỗi khó khăn để đạt được kết quả khả quan trên nhiều phương diện cụ thể:

- Tổng doanh thu: 252.606 triệu đồng, đạt 109,83% KH năm 2023;
- Lợi nhuận sau thuế: 66.308 triệu đồng, đạt 109,34% KH năm 2023;
- Cổ tức: 50%, đạt 100% KH năm 2023.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng quy mô lớn như:

- Tổ chức đại hội cổ đông theo quy định;
- Tổ chức các phiên họp HĐQT; họp giao ban định kỳ; thực hiện tốt các quy định về lao động, chính sách lương thưởng, v.v...;
- Việc công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông theo quy định. Trang website của Công ty đã được cập nhật nhiều tin bài phản ánh tình hình hoạt động của Công ty.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 250%, trong đó: Bằng tiền: 180%; bằng cổ phiếu: 70%). Tháng 7/2023, đã thực hiện xong thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và đăng ký lưu ký bổ sung trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với vốn điều lệ là 203.999.600.000 đồng. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB-CNV.
- HĐQT đã phê duyệt chấp thuận các chủ trương vay vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2023, Ban Giám đốc đã chỉ đạo bộ phận tài chính kế toán hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức năng đơn vị của mình. Đối với công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.
- Đối với công tác hoạch định đầu tư, các dự án đầu tư lớn trong năm đều được tính toán kỹ lưỡng nhằm đảm bảo cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- **Đối với nhà nước**
 - Tuân thủ các chính sách, pháp luật và quy định của Nhà nước đối với các lĩnh vực ngành nghề của Công ty.
 - Phát triển sản xuất kinh doanh để góp phần tích cực vào ngân sách Nhà nước.
 - Đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
 - Thực hiện các báo cáo đầy đủ theo quy định.
- **Đối với Cổ đông, Nhà đầu tư**
 - Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư.
 - Cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ; Tạo điều kiện cho cổ đông, nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Đối với khách hàng, đối tác**
 - Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất, kinh doanh.
 - Mang đến cho khách hàng, đối tác những giải pháp, dịch vụ tối ưu và vượt trội.
 - Giữ vững các cam kết với khách hàng, đối tác, đồng hành cùng phát triển.
- **Đối với nhà thầu/ nhà cung cấp dịch vụ**
 - Minh bạch, khách quan trong tất cả các khâu mời thầu, thẩm định thầu và chọn thầu.
 - Nhà thầu cần cam kết chất lượng dịch vụ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.
 - Nói không với các nhà thầu kém chất lượng và không đồng hành phát triển bền vững theo chính sách của Công ty.
- **Đối với cán bộ công nhân viên**
 - Hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi... khuyến khích sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống.
 - Xây dựng đội ngũ kế thừa ở tất cả các cấp, chuẩn bị cho sự phát triển trong các năm tiếp theo. Đối với Cộng đồng – Xã hội
 - Chia sẻ trách nhiệm xã hội.
 - Chung tay vì lợi ích cộng đồng.
 - Góp phần bảo vệ môi trường.
 - Thu hút và tạo nhiều công ăn việc làm cho người động trên khắp các tỉnh thành trong cả nước, góp phần chung tay xây dựng đất nước.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Việc giám sát hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế và quy định của pháp luật:
- Các đề xuất của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị đều được thảo luận tại cuộc họp HĐQT, sau khi đã quyết nghị được chuyển cho Ban điều hành tổ chức thực hiện. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty qua các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá thực hiện mục tiêu hàng quý thông qua các báo cáo định kỳ.
- Trong công tác điều hành, Ban Giám đốc Công ty ban hành Quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó Giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty. Năm 2023, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực và hiệu quả trong công tác điều hành, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Việc giám sát hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác đã được Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế và quy định của pháp luật:



- Các đề xuất của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị đều được thảo luận tại cuộc họp HĐQT, sau khi đã quyết nghị được chuyển cho Ban điều hành tổ chức thực hiện. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty qua các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá thực hiện mục tiêu hàng quý thông qua các báo cáo định kỳ.
- Trong công tác điều hành, Ban Giám đốc Công ty ban hành Quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó Giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty. Năm 2023, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực và hiệu quả trong công tác điều hành, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 Hội đồng quản trị
- 2 Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
- 3 của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính đến ngày: 31/12/2023

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ (CP) | TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL |
|-----|----------------------|-----------------------------------|--------------------------|------------------|
| 1 | Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT | - | - |
| 2 | Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 20.400 | 0,1% |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc | 10.200 | 0,05% |
| 4 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên HĐQT | 4.500 | 0,022% |
| 5 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc | 440.000 | 2,15% |

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG ĐẶNG CHÍNH TRUNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị

- » Nơi sinh: Nghệ An
- » Ngày sinh: 10/11/1959
- » Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Hàng không

» Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk r'tih.
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Kinh doanh nhà và cho thuê nhà Tân Bách Việt.
- Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng Công ty IDICO – CTCP.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang.

» Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Không có.



ÔNG VÕ TẤN DŨNG
Thành viên Hội đồng quản trị

- » Nơi sinh: Quảng Ngãi
- » Ngày sinh: 08/07/1978
- » Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Điện – Điện tử

» Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO

» Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,022% vốn điều lệ.

ÔNG LÊ THANH TÙNG
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Đã nêu trong mục Ban điều hành)

ÔNG VŨ ANH TUẤN
TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc

(Đã nêu trong mục Ban điều hành)

ÔNG PHẠM NGỌC DŨNG
TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc

(Đã nêu trong mục Ban điều hành)





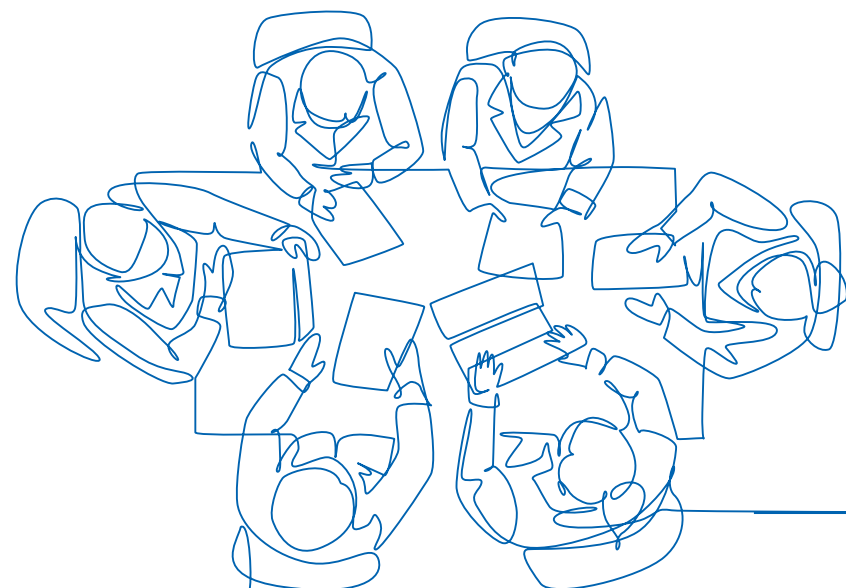
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Là những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, pháp luật, các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đã có nhiều đóng góp quan trọng cho hoạt động của HĐQT.

Với bối cảnh năm 2023, thông qua nhiều hình thức họp và tham vấn, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp nhiều ý kiến kịp thời về công tác tổ chức ĐHCĐ, hợp tác đầu tư, nguồn vốn, chia sẻ nhiều thông lệ quản trị, v.v...



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

» Số lượng các cuộc họp HĐQT

| STT | THÀNH VIÊN HĐQT | CHỨC VỤ | SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP |
|-----|----------------------|----------------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT | 6/6 | 100% |
| 2 | Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên HĐQT/ Giám đốc | 6/6 | 100% |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc | 6/6 | 100% |
| 4 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên HĐQT | 6/6 | 100% |
| 5 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc | 6/6 | 100% |





HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

» Nội dung và kết quả của các cuộc họp

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-CT | 10/01/2023 | Nghị quyết về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý IV/2022 và Kế hoạch năm 2023 |
| 2 | 02/NQ-CT | 09/02/2023 | Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2022 (đợt 3) |
| 3 | 03/NQ-CT | 06/03/2023 | Nghị quyết về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 |
| 4 | 04/NQ-CT | 08/03/2023 | Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu |
| 5 | 05/NQ-CT | 06/04/2023 | Nghị quyết về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý I/2023 và Kế hoạch Quý II/2023 |
| 6 | 06/NQ-CT | 06/04/2023 | Trích: Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thống nhất thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan |
| 7 | 08/NQ-CT | 27/04/2023 | Nghị quyết về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 |
| 8 | 09/NQ-CT | 11/05/2023 | Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu |
| 9 | 10/NQ-CT | 17/05/2023 | Nghị quyết về việc thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị Bích Thủy và ông Đỗ Huy Sơn để thực hiện dự án Khu nhà ở cán bộ CNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 10 | 11/NQ-CT | 16/06/2023 | Nghị quyết về việc phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2023 |
| 11 | 12/NQ-CT | 05/07/2023 | Nghị quyết về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý II/2023, 6 tháng đầu năm 2023 và Kế hoạch Quý III/2023 |
| 12 | 13/NQ-CT | 05/07/2023 | Nghị quyết về việc trích Nghị quyết số 12/NQ-CT về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý II/2023, 6 tháng đầu năm 2023 và Kế hoạch Quý III/2023 |
| 13 | 14/NQ-CT | 14/07/2023 | Nghị quyết về việc thống nhất thông qua việc ký kết hợp đồng giao dịch với các bên liên quan |

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 14 | 15/NQ-CT | 14/08/2023 | Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt |
| 15 | 16/NQ-CT | 11/10/2023 | Nghị quyết về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý III/2023 và KH Quý IV/2023 |
| 16 | 17/NQ-CT | 11/10/2023 | Trích Nghị quyết về việc Kiểm điểm công tác SXKD Quý III/2023 và KH Quý IV/2023 |
| 17 | 20/NQ-CT | 07/12/2023 | Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt - Đợt 2 |
| 18 | 21/NQ-CT | 25/12/2023 | Nghị quyết phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 19 | 22/NQ-CT | 27/12/2023 | Nghị quyết thỏa thuận nhận nhượng quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn Tín để thực hiện dự án Khu nhà ở CBCNV chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 20 | 09/QĐ-CT | 11/01/2023 | Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 21 | 39/QĐ-CT | 28/03/2023 | Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 |
| 22 | 40/QĐ-CT | 28/03/2023 | Quyết định về việc phê duyệt quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 và Dự toán chi phí quản lý năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO |
| 23 | 43/QĐ-CT | 06/04/2023 | Quyết định về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - cử nhân kinh tế, giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO thời hạn 5 năm, kể từ ngày 23/04/2023 |
| 24 | 44/QĐ-CT | 06/04/2023 | Quyết định về việc thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO kể từ ngày 06/04/2023 |
| 25 | 45/QĐ-CT | 06/04/2023 | Quyết định về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - Xí nghiệp xây dựng Miền Tây IDICO-CONAC |

» Nội dung và kết quả của các cuộc họp

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 26 | 73/QĐ-CT | 20/04/2023 | Quyết định Phê duyệt thiết kế và dự toán công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1 - CONAC hạng mục San nền lô đất 2,97ha trong KCN MXB1-CONAC |
| 27 | 81/QĐ-CT | 25/04/2023 | Quyết định về việc chi quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2022 |
| 28 | 93/QĐ-CT | 26/05/2023 | Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty ông Vũ Anh Tuấn kể từ ngày 26/05/2023 |
| 29 | 110/QĐ-CT | 03/07/2023 | Quyết định về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại TP. Hồ Chí Minh |
| 30 | 114/QĐ-CT | 05/07/2023 | Quyết định về việc đổi tên Văn phòng đại diện Công ty tại TP. Hồ Chí Minh |
| 31 | 119/QĐ-CT | 12/07/2023 | Quyết định về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO |
| 32 | 132/QĐ-CT | 18/08/2023 | Quyết định về việc phê duyệt thiết kế và dự toán hạng mục: Phương án xử lý thoát nước mưa trong KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 33 | 150/QĐ-CT | 25/09/2023 | Quyết định về việc phê duyệt thiết kế và dự toán hạng mục: Cung cấp lắp đặt đường ống thoát nước HDPE D400 Trạm xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 34 | 156/QĐ-CT | 11/10/2023 | Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Dũng - Cử nhân kinh tế, thành viên HĐQT, Trưởng Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình, giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO |
| 35 | 188/QĐ-CT | 27/10/2023 | Quyết định giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 36 | 195/QĐ-CT | 14/11/2023 | Quyết định phê duyệt dự toán hạng mục sửa chữa 03 phòng khối Villa Khách sạn Thùy Dương |
| 37 | 196/QĐ-CT | 20/11/2023 | Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiến độ và giá trị giao nhiệm vụ thi công hạng mục Nhà phố thương mại (Shophouse) dự án Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam |
| 38 | 214/QĐ-CT | 25/12/2023 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế nhà mẫu điển hình khối nhà thấp tầng thuộc dự án Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại kết hợp nhà ở thuộc khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý |

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện tại, Công ty không thuộc trường hợp bắt buộc phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Vì vậy, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không có yếu tố độc lập.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có





BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2023

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | SỐ LƯỢNG CP NĂM GIỮ | TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL | GHI CHÚ |
|-----|---------------------|----------------------|---------------------|------------------|-------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Trưởng ban kiểm soát | 1.010 | 0,005% | |
| 2 | Ông Trần Quang Duy | Kiểm soát viên | 0 | 0% | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2023 |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thấu | Kiểm soát viên | 4.080 | 0,02% | Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023 |
| 4 | Ông Mai Quốc Chinh | Kiểm soát viên | 0 | 0% | |

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BKS TRONG NĂM

| STT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ | NGÀY BỔ NHIỆM | NGÀY MIỄN NHIỆM |
|-----|---------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | Ông Trần Quang Duy | Kiểm soát viên | 31/03/2017 | 25/04/2023 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thấu | Kiểm soát viên | 25/04/2023 | |

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

» Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát

| STT | THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | CHỨC VỤ | SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|----------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Trưởng ban Kiểm soát | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Trần Quang Duy | Kiểm soát viên | 1/1 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 25/04/2023 |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Thấu | Kiểm soát viên | 3/3 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 25/04/2023 |
| 4 | Ông Mai Quốc Chinh | Kiểm soát viên | 4/4 | 100% | |



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và BĐH, BKS đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty về hoạt động kinh doanh, cũng như đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty.

BKS đã thực hiện việc giám sát các hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, các Công ty liên kết nhằm đánh giá tiến độ hoàn thành kế hoạch, phát hiện những rủi ro và kiến nghị những giải pháp tăng cường sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Trong năm BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS. Nội dung chính các cuộc họp gồm có:

Tổng kết các hoạt động của BKS năm 2022 và định hướng năm 2023

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan.

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các quán bộ quản lý khác.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | NĂM 2023 | NĂM 2022 |
|------------------|--------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT | 339.500.000 | 400.200.000 |
| 2 | Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | 48.000.000 |
| 3 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên HĐQT | 569.847.472 | 822.028.353 |
| 4 | Ông Đoàn Đắc Hiếu | Nguyên Thành viên HĐQT | - | 40.000.000 |
| 5 | Ông Hoàng Tuấn Anh | Nguyên Thành viên HĐQT | - | 129.000.000 |
| 6 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên HĐQT | 129.000.000 | 56.000.000 |
| 7 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | 8.000.000 |
| Tổng cộng | | | 1.134.347.472 | 1.503.228.353 |
| II | Ban Kiểm soát | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Trưởng BKS | 129.000.000 | 154.000.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Tuyển Chiêu | Nguyên Thành viên BKS | - | 423.400.382 |
| 3 | Ông Trần Quang Duy | Nguyên Thành viên BKS | 38.500.000 | 92.500.000 |
| 4 | Ông Mai Quốc Chinh | Thành viên BKS | 76.000.000 | 41.500.000 |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Thấu | Thành viên BKS | 292.626.925 | - |
| Tổng cộng | | | 536.126.925 | 711.400.382 |

Chính sách thù lao của Công ty

Bộ phận tiền lương khảo sát, xem xét và đề xuất với HĐQT chính sách thù lao phù hợp và cạnh tranh. Việc quyết định thù lao cho từng thành viên quản lý chủ chốt được phê chuẩn thông qua quy trình minh bạch; không thành viên nào được tự quyết định mức lương/ thù lao của mình.

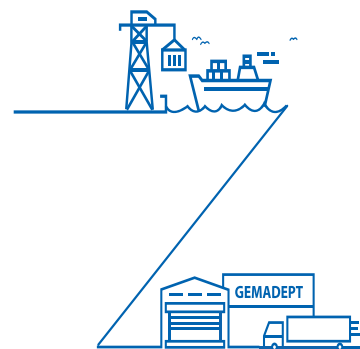
Mức thù lao, tiền lương và cơ cấu lương

Mức thù lao và tiền lương cần phải phù hợp để thu hút, giữ chân và khích lệ các thành viên quản lý chủ chốt nhằm quản lý, điều hành Công ty thành công. Mức thù lao và tiền lương được căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty và của từng cá nhân.

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC DANH | NĂM 2023 | NĂM 2022 |
|------------------|-------------------------|--|----------------------|----------------------|
| III | Ban Giám đốc | | | |
| 1 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 767.590.364 | 773.146.165 |
| 2 | Ông Đoàn Đắc Hiếu | Nguyên Phó Giám đốc | - | 567.484.046 |
| 3 | Ông Trần Thanh Kiều | Nguyên Phó Giám đốc | 167.863.637 | 739.296.209 |
| 4 | Ông Vũ Anh Tuấn | Phó Giám đốc, Người CBTT, Người phụ trách quản trị | 845.809.381 | 843.492.583 |
| 5 | Ông Phạm Ngọc Dũng | Phó Giám đốc | 183.022.727 | - |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kế toán trưởng | 584.275.582 | 666.537.088 |
| Tổng cộng | | | 2.548.561.691 | 3.589.956.091 |

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ | | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | | LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...) |
|----------|--------------------------------------|---|---------------------------|-------------|----------------------------|-------------|--|
| | | | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | |
| 1 | Lê Thanh Tùng | TV HĐQT/ Giám đốc | 12.000 | 0,1% | 20.400 | 0,1% | Chia cổ tức |
| 1.1 | Nguyễn Thị Hải Yến | Vợ | 26.400 | 0,22% | 44.880 | 0,22% | Chia cổ tức |
| 1.2 | Lê Kim Thắng | Em ruột | 1.440 | 0,012% | 2.448 | 0,012% | Chia cổ tức |
| 1.3 | Dương Thị Thu Trang | Em dâu | 120 | 0,001% | 204 | 0,001% | Chia cổ tức |
| 1.4 | Công ty CP Tập đoàn HAYAT Việt Nam | Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc | 2.731.920 | 22,77% | 4.644.264 | 22,77% | Chia cổ tức |
| 1.5 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa | Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc | 20.100 | 0,17% | 34.170 | 0,17% | Mua, chia cổ tức |
| 1.5 | Công ty TNHH Lesco Resort | Công ty con của Công ty CP Tập đoàn HAYAT Việt Nam | 17.000 | 0,14% | 28.900 | 0,14% | Chia cổ tức |





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HDQT, BGĐ VÀ BKS

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ | | SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ | | LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--|
| | | | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | SỐ CỔ PHIẾU | TỶ LỆ | |
| 2 | Phạm Ngọc Dũng | TV HĐQT/Phó Giám đốc/Trưởng BQLDA DTXDCT | 6.300 | 0,055% | 10.200 | 0,05% | Bán, chia cổ tức |
| 3 | Vũ Anh Tuấn | TThành viên HĐQT/Phó Giám đốc/ Người ủy quyền CBTT/ Người phụ trách quản trị | 259.000 | 2,2% | 440.000 | 2,15% | Bán, mua, chia cổ tức |
| 3.1 | Trần Thị Dịu | Vợ | 40.000 | 0,33% | 72.000 | 0,35% | Mua, chia cổ tức |
| 3.2 | Vũ Khánh Linh | Con ruột | 1.000 | 0,008% | 0 | 0% | Chia cổ tức, mua, bán |
| 4 | Võ Tấn Dũng | Thành viên HĐQT | 1.000 | 0,008% | 4.500 | 0,022% | Mua, chia cổ tức |
| 5 | Trần Thanh Kiều | Nguyên Phó Giám đốc | 17.000 | 0,14% | 32.700 | 0,16% | Bán, mua, chia cổ tức |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kế toán trưởng | 53.000 | 0,44% | 90.100 | 0,44% | Chia cổ tức |
| 7 | Nguyễn Đức Tiến | Trưởng Ban Kiểm soát | 500 | 0,004% | 1.010 | 0,005% | Chia cổ tức, mua |
| 8 | Nguyễn Thị Lan Anh | Vợ ông Trần Quang Duy – Nguyên Thành viên BKS | 2.320 | 0,019% | 3.414 | 0,018% | Chia cổ tức, mua, bán |
| 9 | Nguyễn Văn Thấu | Thành viên BKS | 2.400 | 0,02% | 4.080 | 0,02% | Chia cổ tức |

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|--|--------------------|---|---|---------------------|--|
| 1 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 07/4/2023 | HD TV khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục San nền lô đất 2,97ha trong KCN MX B1-CONAC thuộc công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 2 | Công ty Cổ phần IDTT | 1101881684 Sở KH&ĐT Long An 09/05/2018 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 46-48 Đường số 1, Khu phố Bình Cư 3, P.6, Tp. Tân An, Long An | 24/4/2023 | HD cung cấp vật tư đầu tư XD ĐT.830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830) |
| 3 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 24/4/2023 | HD cung cấp vật tư đầu tư XD ĐT830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830) |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|------------------------------------|--------------------|---|---|---------------------|---|
| 4 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 24/4/2023 | HĐ thi công xây dựng ĐT830E (đoạn từ nút giao cao tốc đến ĐT.830) |
| 5 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 02/5/2023 | HĐ cung cấp bê tông công trình cầu vượt số 3 |
| 6 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 05/5/2023 | HĐ cung cấp bê tông phục vụ thi công công trình cầu Thủ Thừa |

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|------------------------------------|--------------------|---|---|---------------------|---|
| 7 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 08/5/2023 | HĐ thi công gói thầu: Cầu vượt số 3 qua đường cao tốc TPHCM-Trung Lương, đoạn qua khu dân cư MT-land và cầu Thủ Thừa dự án ĐT.818 |
| 8 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 19/6/2023 | HĐ thi công xây dựng đường Nguyễn Ảnh Thủ nối dài (Hương lộ 80 cũ) đoạn từ đường Phan Văn Hớn (huyện Hóc Môn) đến đường Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh) |
| 9 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 28/6/2023 | HĐ cung cấp bê tông phục vụ thi công công trình khu nhà vườn trung tâm, tái định cư, nhà vườn bên sông |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|--|--------------------|---|---|---------------------|---|
| 10 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 30/6/2023 | HĐ thi công xây dựng phần cầu gói thầu xây dựng cầu Tân Bửu |
| 11 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 30/6/2023 | HĐ thi công xây dựng phần đường gói thầu xây dựng cầu Tân Bửu |
| 12 | Công ty cổ phần IDTT | 1101881684 Sở KH&ĐT Long An 09/05/2018 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 46-48 Đường số 1, Khu phố Bình Cư 3, P.6, Tp. Tân An, Long An | 30/6/2023 | HĐ cung cấp vật tư chính thi công gói thầu xây dựng cầu Tân Bửu |

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|---------------------------------------|--------------------|---|---|---------------------|--|
| 13 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 30/6/2023 | HĐ cung cấp vật tư thi công phần cầu gói thầu xây dựng cầu Tân Bửu |
| 14 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 30/6/2023 | HĐ cung cấp vật tư thi công phần đường gói thầu xây dựng cầu Tân Bửu |
| 15 | Công ty cổ phần IDTT | 1101881684 Sở KH&ĐT Long An 09/5/2018 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 46-48 Đường số 1, Khu phố Bình Cư 3, P.6, Tp. Tân An, Long An | 01/7/2023 | HĐ cho thuê văn phòng làm việc Cty cổ phần IDTT |



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HDQT, BGĐ VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|------------------------------------|--------------------|---|---|---------------------|--|
| 16 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 01/7/2023 | Phụ lục HD điều chỉnh nội dung HD cung cấp bê tông phục vụ thi công công trình khu nhà vườn trung tâm, tái định cư, nhà vườn bên sông |
| 17 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 05/7/2023 | HD nhân công, MTC, vật tư, biện pháp thi công công trình Lương Đình Cửa |
| 18 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 12/7/2023 | HD Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục Phương án xử lý thoát nước mưa thuộc công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|---------------------------------------|--------------------|---|---|---------------------|---|
| 19 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 28/8/2023 | HD Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục Cung cấp, lắp đặt đường ống thoát nước HDPE D400 - Trạm xử lý nước thải thuộc công trình Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1-CONAC |
| 20 | Công ty cổ phần IDTT | 1101881684 Sở KH&ĐT Long An 09/5/2018 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 46-48 Đường số 1, Khu phố Bình Cư 3, P.6, Tp. Tân An, Long An | 31/8/2023 | HD bổ sung vật tư công trình cầu Tân Bửu |
| 21 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 29/9/2023 | HD cung cấp lắp dựng dầm I33m và I24m cầu vượt số 3 |



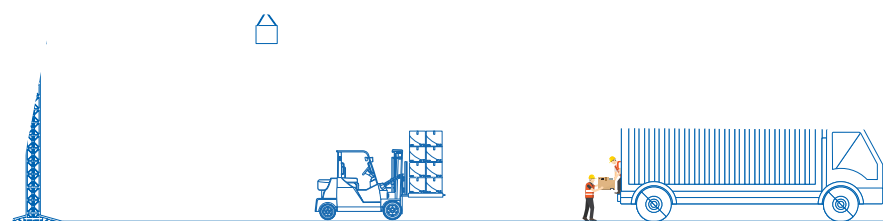
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | TÊN TỔ CHỨC | SỐ GIẤY NSH, NƠI CẤP, NGÀY CẤP | NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN | VỊ TRÍ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TẠI CÔNG TY | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH | GHI CHÚ |
|-----|---|---|--------------------|---|---|---------------------|--|
| 22 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 18/10/2023 | Phụ lục HĐ thay đổi giá trị hợp đồng cung cấp vật tư thi công phần cầu Cầu Tân Bửu |
| 23 | Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa (AHCV) | 0305481266 Sở KH&ĐT HCM 13/02/2008 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 10L Đường số 1, Khu dân cư Miếu Nổi, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 18/10/2023 | Phụ lục HĐ thay đổi giá trị hợp đồng cung cấp vật tư thi công phần đường Cầu Tân Bửu |
| 24 | Công ty cổ phần IDTT | 1101881684 Sở KH&ĐT Long An 09/05/2018 | Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 46-48 Đường số 1, Khu phố Bình Cư 3, P.6, Tp. Tân An, Long An | 05/12/2023 | Phụ lục HĐ điều chỉnh điều khoản tạm ứng bổ sung vật tư công trình cầu Tân Bửu |

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật về quản trị Công ty.





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1 Ý kiến của kiểm toán
- 2 Báo cáo tài chính được kiểm toán



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Số: 94/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, được lập ngày 11/3/2024, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Thị Thúy
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐTV, Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Đàm Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND (Trình bày lại) |
|---|------------|-------------|--------------------------|-----------------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150) | 100 | | 865.256.860.428 | 902.461.304.119 |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 124.124.145.438 | 84.313.121.122 |
| 1. Tiền | 111 | | 10.124.145.438 | 12.313.121.122 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 114.000.000.000 | 72.000.000.000 |
| II- Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 254.676.000.000 | 385.301.000.000 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | 5.2 | 10.676.000.000 | 10.676.000.000 |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5.3 | 244.000.000.000 | 374.625.000.000 |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 123.506.055.287 | 96.411.443.231 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.4 | 48.039.194.963 | 46.934.372.270 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.5 | 44.592.672.590 | 24.634.383.611 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.6 | 31.977.418.936 | 25.945.918.552 |
| 4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | 137 | 5.7 | (1.103.231.202) | (1.103.231.202) |
| IV- Hàng tồn kho | 140 | 5.8 | 361.048.625.303 | 333.398.000.089 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 361.048.625.303 | 333.398.000.089 |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.902.034.400 | 3.037.739.677 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.9 | 28.669.102 | 77.957.781 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 940.553.348 | 2.026.969.946 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 5.10 | 932.811.950 | 932.811.950 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+203+240+250+260) | 200 | | 374.891.962.840 | 441.435.993.749 |
| I Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| II Tài sản cố định | 220 | | 57.226.257.989 | 59.418.245.112 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.11 | 5.765.568.188 | 7.951.400.283 |
| - Nguyên giá | 222 | | 40.227.432.449 | 43.192.659.722 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (34.461.864.261) | (35.241.259.439) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.12 | 51.460.689.801 | 51.466.844.829 |
| - Nguyên giá | 228 | | 51.571.486.154 | 51.571.486.154 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (110.796.353) | (104.641.325) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | 5.13 | 219.698.600.132 | 231.985.951.715 |
| 1. Nguyên giá | 231 | | 425.109.234.510 | 423.471.414.675 |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (205.410.634.378) | (191.485.462.960) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 48.783.044.441 | 46.836.455.301 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.14 | 48.783.044.441 | 46.836.455.301 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 20.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 5.3 | 20.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| VI Tài sản dài hạn khác | 260 | | 29.184.060.278 | 3.195.341.621 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.9 | 29.184.060.278 | 3.195.341.621 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 1.240.148.823.268 | 1.343.897.297.868 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330) | 300 | | 969.134.113.241 | 1.006.383.243.490 |
| I- Nợ ngắn hạn | 310 | | 241.252.477.776 | 193.539.472.812 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.15 | 13.493.926.176 | 16.139.476.918 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.16 | 80.803.934.936 | 43.069.477.000 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.10 | 15.944.092.443 | 21.378.261.411 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 3.336.502.581 | 2.922.601.338 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 5.18 | 1.513.451.388 | 1.173.929.135 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | 5.20 | 18.065.266.280 | 18.038.688.060 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.19 | 3.209.038.349 | 73.609.006.121 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.17 | 100.000.000.000 | 13.006.969.296 |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 5.21 | 1.074.782.000 | - |
| 10. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 3.811.483.623 | 4.201.063.533 |
| II- Nợ dài hạn | 330 | | 727.881.635.465 | 812.843.770.678 |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | 5.20 | 623.859.452.725 | 622.980.287.938 |
| 2. Phải trả dài hạn khác | 337 | 5.19 | 350.000.000 | 591.300.000 |
| 3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.17 | 103.672.182.740 | 189.272.182.740 |
| D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430) | 400 | | 271.014.710.027 | 337.514.054.378 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.22 | 271.014.710.027 | 337.514.054.378 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 203.999.600.000 | 119.999.850.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 203.999.600.000 | 119.999.850.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 290.000 | 290.000 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 67.014.820.027 | 217.513.914.378 |
| - LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 976.342.788 | 1.446.996.280 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 66.038.477.239 | 216.066.918.098 |
| II- Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400) | 440 | | 1.240.148.823.268 | 1.343.897.297.868 |

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Lê Thanh Tùng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2023 | Năm 2022 |
|---|----|-----|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 224.760.239.697 | 611.125.053.048 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | 6.1 | 224.760.239.697 | 611.125.053.048 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 151.181.796.034 | 204.657.241.452 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 73.578.443.663 | 406.467.811.596 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 27.065.322.339 | 39.281.316.073 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.4 | 597.138.620 | 754.580.730 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 597.138.620 | 754.580.730 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 6.5 | 17.827.183.291 | 19.004.915.686 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)} | 30 | | 82.219.444.091 | 425.989.631.253 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | | 780.461.071 | 905.844.285 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 605.382.579 | - |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | | 175.078.492 | 905.844.285 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40) | 50 | | 82.394.522.583 | 426.895.475.538 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.7 | 16.356.045.344 | 84.828.714.940 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 66.038.477.239 | 342.066.760.598 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.8 | 3.986 | 31.242 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 6.9 | 3.986 | 17.640 |

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Lê Thanh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2023 | Năm 2022 |
|--|----|-----|-------------------|-------------------|
| | | | VND | VND |
| I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 82.394.522.583 | 426.895.475.538 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT | 02 | | 15.299.110.814 | 97.954.709.152 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 1.074.782.000 | (434.844.138) |
| - Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | (48.890.333) | 56.225.165 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (27.790.438.532) | (39.501.454.544) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 597.138.620 | 754.580.730 |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 71.526.225.152 | 485.724.691.903 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (36.892.456.694) | 3.854.903.460 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (27.650.625.214) | (298.186.914.041) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 59.978.991.815 | (415.784.528.436) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (25.939.429.978) | 1.191.599.235 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (14.905.225.927) | (754.580.730) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (25.330.886.940) | (65.189.476.632) |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (2.127.594.000) | (3.705.418.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (1.341.001.786) | (292.849.723.241) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác | 21 | | (2.041.254.380) | (8.107.400.333) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác | 22 | | 1.870.000.000 | 276.363.636 |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 210.625.000.000 | 191.571.000.000 |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 31.465.076.945 | 40.152.952.484 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 241.918.822.565 | 223.892.915.787 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 81.154.970.490 | 250.906.184.987 |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (79.761.939.786) | (60.635.281.979) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (202.208.717.500) | (58.884.464.500) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (200.815.686.796) | 131.386.438.508 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | 50 | | 39.762.133.983 | 62.429.631.054 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | | 84.313.121.122 | 21.939.715.233 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 48.890.333 | (56.225.165) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 70 | 5.1 | 124.124.145.438 | 84.313.121.122 |

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Lê Thanh Tùng

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 1426/QĐ-BXD ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4903000323 do cấp lần đầu ngày 29/12/2006, sau đổi thành Mã số doanh nghiệp 3500101298, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19 ngày 29/10/2020, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 ngày 28/10/2021, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 21 ngày 15/8/2022 và đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 22 ngày 18/7/2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 18/7/2023 là: 203.999.600.000 VND (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ ba tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*), được chia thành 20.399.960 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INVESTMENT CONSTRUCTION OIL AND NATURAL GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - CONAC.

Cổ phiếu Công ty hiện đang giao dịch trên sàn UpCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: ICN.

Trụ sở chính của Công ty: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số lao động Công ty tại ngày 31/12/2023 là: 96 người (tại ngày 31/12/2022 là: 101 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Thi công xây dựng các công trình; cho thuê khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình thủy điện, điện, nước, cầu cảng, bưu chính viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Đầu tư xây dựng các dự án theo các hình thức: Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), Xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), Xây dựng - chuyển giao (BT), Xây dựng - kinh doanh (BO); Đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí; Xây dựng các công trình điện hạ thế, trung thế đến 35KV; Hoàn thiện công trình xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê....;

Khai thác và chế biến khoáng sản; Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng; Gia công cơ khí và kết cấu thép các loại; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng, suất ăn công nghiệp; Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng; Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu và đường bộ; Lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè, cây xanh; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong KCN của Công ty; Cung cấp dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh; Trồng cây hàng năm, cây lâu năm;

Hoạt động chính trong năm: Thi công xây dựng các công trình; cho thuê khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc Công ty

Đơn vị trực thuộc: Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 04 đơn vị trực thuộc sau:

| STT | Tên chi nhánh | Địa chỉ, mã số chi nhánh |
|-----|--|--|
| 1 | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại thành phố Hồ Chí Minh | 10 L đường số 1, khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-017 |
| 2 | Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ và Xây dựng IDICO - CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Mã số chi nhánh: 3500101298-018 |
| 3 | Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại thành phố Hà Nội | Căn hộ số 19 Tầng 15 Tòa C2 Khu Căn hộ D', Capitale thuộc Khu Đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số văn phòng đại diện: 3500101298-019 |
| 4 | Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO- Xí nghiệp xây dựng Miền Tây IDICO CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Mã số chi nhánh: 3500101298-020 |

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).



3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là tiền gửi tại các ngân hàng có thời hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Cụ thể như sau:

| | <u>Số năm</u> |
|--------------------------|---------------|
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 05 - 35 |
| Máy móc và thiết bị | 05 - 15 |
| Thiết bị văn phòng | 03 - 06 |
| Phương tiện vận tải | 06 - 10 |
| Tài sản khác | 04 - 06 |

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Đối với những tài sản cố định hữu hình liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và giá vốn một lần Công ty sẽ phân bổ hết chi phí khấu hao tương ứng với diện tích cho thuê lại đất theo hợp đồng nhận tiền trước một lần đủ điều kiện ghi nhận 1 lần. Giá trị tài sản cố định còn lại Công ty sẽ phân bổ tương ứng với thời gian khấu hao còn lại đối với phần diện tích cho thuê lại đất còn lại.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất và tài sản vô hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế, cụ thể:

- Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại Số 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu. Theo quy định, tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

- Tài sản cố định vô hình khác là giá trị chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo thời gian cho thuê đất.

Theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh thời hạn thuê đất từ 41 năm lên 55 năm, kể từ ngày 9/10/2007 (ngày Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO nhận bàn giao doanh nghiệp Công ty Xây dựng Dầu khí từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam) liên quan đến Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Đối với những tài sản cố định vô hình liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và giá vốn một lần Công ty sẽ phân bổ hết chi phí khấu hao tương ứng với diện tích cho thuê lại đất theo hợp đồng nhận tiền trước một lần đủ điều kiện ghi nhận 1 lần. Giá trị tài sản cố định còn lại Công ty sẽ phân bổ tương ứng với thời gian cho thuê đất còn lại đối với phần diện tích cho thuê lại đất nhận tiền hàng năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: Doanh thu nhận trước như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều năm.

Hàng kỳ Công ty tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.



4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu hợp đồng xây dựng, Doanh thu kinh doanh Khu công nghiệp và Doanh thu hàng hóa, dịch vụ khác.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu hạ tầng Khu công nghiệp:

Công ty áp dụng quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để ghi nhận doanh thu từ tiền cho thuê tài sản. Theo đó, đối với trường hợp thời gian cho thuê chiếm hơn 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Doanh thu hạ tầng Khu công nghiệp(Tiếp theo)

(d) Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Đồng thời, Công ty thực hiện việc trích khấu hao của tài sản cố định một lần vào giá vốn của dịch vụ cho thuê.

Doanh thu từ việc cho thuê hạ tầng trong Khu công nghiệp của các hợp đồng còn lại hoặc chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu một lần được ghi nhận trên cơ sở bàn giao hạ tầng cho bên thuê được bên thuê chấp thuận thanh toán và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.



4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho tổng số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, xây lắp, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---------------------------------|------------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 711.095.120 | 213.559.041 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 9.413.050.318 | 12.099.562.081 |
| Các khoản tương đương tiền (i) | 114.000.000.000 | 72.000.000.000 |
| Tổng | 124.124.145.438 | 84.313.121.122 |

(i) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn không quá 03 tháng với lãi suất từ 2,1%/năm đến 4,0%/năm.

5.2 Chứng khoán kinh doanh

| | 31/12/2023 (VND) | | | 01/01/2023 (VND) | | |
|---|-----------------------|-----------------------|----------|-----------------------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý (i) | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
| Cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | 10.676.000.000 | 17.562.020.000 | - | 10.676.000.000 | 17.295.120.000 | - |
| Tổng | 10.676.000.000 | 17.562.020.000 | - | 10.676.000.000 | 17.295.120.000 | - |

Trong đó: Đầu tư tài chính ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3) 10.676.000.000 10.676.000.000

(i) Giá trị hợp lý cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được xác định căn cứ vào giá niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh tại ngày 29/12/2023 theo giá đóng cửa là 16.450 đồng x 1.067.600 Cổ phiếu.

**5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

| | 31/12/2023 (VND) | | 01/01/2023 (VND) | |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| a) Ngắn hạn | 244.000.000.000 | 244.000.000.000 | 374.625.000.000 | 374.625.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Vũng Tàu - PGD Rạch Dừa | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia- Chi nhánh Hà Nội | - | - | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Côn Đảo | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch | - | - | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Đông Đồng Nai | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Gia Định | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM - Chi nhánh Vũng Tàu | - | - | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long An | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè | 16.000.000.000 | 16.000.000.000 | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex Vũng Tàu | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Thủ dầu Một | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM | - | - | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu (ii) | 119.000.000.000 | 119.000.000.000 | 212.625.000.000 | 212.625.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Phương Đông CN Tp,HCM | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần IDTT (i) | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | - | - |
| b) Dài hạn | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần IDTT (i) | - | - | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu (ii) | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | - | - |
| Tổng | 264.000.000.000 | 264.000.000.000 | 474.625.000.000 | 474.625.000.000 |
| <i>Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)</i> | <i>40.000.000.000</i> | <i>40.000.000.000</i> | <i>100.000.000.000</i> | <i>100.000.000.000</i> |

**5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiếp theo)**

(i) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đầu tư mua trái phiếu do Công ty cổ phần phát triển KCN và Đô thị Thủ Thừa IDICO-CONAC (Nay là Công ty Cổ phần IDTT) phát hành như sau:

- Nghị quyết số 06/NQ-CT ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Nguồn vốn, giá trị đầu tư: Sử dụng một phần tiền nhàn rỗi đang gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng, tối đa không vượt quá 300 tỷ VND để đầu tư; Kỳ hạn trái phiếu: Tối đa 2 năm; Lãi suất trái phiếu: 10%/năm; Loại hình trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm.

- Văn bản số 21/CT-HĐQT ngày 02/6/2021 của Hội đồng Quản trị gửi Giám đốc Công ty về việc chấp thuận cho Công ty mua trái phiếu Công ty cổ phần phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC như sau: Mã trái phiếu: IDTCH2123001; Số lượng trái phiếu: 1.000.000 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu; Giá trị trái phiếu (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng; Kỳ hạn trái phiếu: 24 tháng kể từ ngày phát hành; Lãi suất trái phiếu: Lãi cố định 10%/năm, Kỳ tính lãi: 03 tháng/lần; Loại hình trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm; Tài sản đảm bảo 1.821.280 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO và toàn bộ số cổ phần phát sinh do trả cổ tức liên quan quyền sở hữu 1.821.280 cổ phần trong thời gian thế chấp.

- Hợp đồng số 40/2021/ĐMTP/IDTCH2123001 ngày 10/6/2021 về việc đặt mua trái phiếu giữa Công ty cổ phần phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

- Giấy Chứng nhận sở hữu trái phiếu Công ty cổ phần phát triển KCN và đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC (Nay là Công ty Cổ phần IDTT) đợt phát hành ngày 10/6/2021.

- Phiếu lấy ý kiến Trái chủ ngày 16/2/2023 của Công ty cổ phần IDTT (IDTT) về việc thực hiện mua lại trước hạn 60% giá trị trái phiếu đã phát hành, tương đương 60 tỷ VND. Văn bản số 17/CT-TCKT ngày 17/02/2023 của Ban giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO gửi Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO về việc IDTT mua lại trước hạn Trái phiếu mã IDTCH2123001. Theo văn bản số 02/CT-HĐQT ngày 21/2/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đã chấp thuận đề nghị của Công ty cổ phần IDTT mua lại trước hạn trái phiếu mã IDTCH2123001 với giá trị là 60 tỷ VND.

- Văn bản số 28/CT-TCKT ngày 15/3/2023 của Ban giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO gửi Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO về việc bổ sung, thay đổi một số điều kiện, điều khoản và các nội dung liên quan đến việc kéo dài kỳ hạn Trái phiếu IDTCH2123001. Theo văn bản số 05/CT-HĐQT ngày 21/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đã chấp thuận bổ sung, thay đổi một số điều kiện, điều khoản và các nội dung liên quan đến việc kéo dài kỳ hạn Trái phiếu IDTCH2123001 như sau:

+ Số lượng Trái phiếu còn lại sau khi mua lại trước hạn là 400.000 trái phiếu

+ Giá trị theo mệnh giá là 40 tỷ VND

+ Ngày đáo hạn là ngày 10/12/2024

+ Lãi suất trái phiếu: 12,50%/năm

+ Tài sản đảm bảo 821.280 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO và toàn bộ số cổ phần phát sinh do trả cổ tức liên quan quyền sở hữu 821.280 cổ phần trong thời gian thế chấp.

- Đến ngày 31/5/2023 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO đã nhận đủ tiền gốc và lãi mua lại trái phiếu.

(ii) Công ty đã thế chấp theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2021/600266/HĐBBĐ ngày 14/9/2021 với giá trị 80 tỷ đồng để thế chấp vay hạn mức vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5.4 Phải thu ngắn hạn khách hàng

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Công ty cổ phần IDTT | 17.814.505.881 | 18.944.679.333 |
| Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa | 1.421.305.684 | 4.507.817.154 |
| Công ty TNHH may Thiên Kim | 223.332.497 | 223.332.497 |
| Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị | 10.450.936.447 | 15.515.054.983 |
| Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 12 | 1.486.362.900 | 4.090.076.900 |
| Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng khu vực Thành phố Thủ Đức | 7.603.083.833 | - |
| Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông | 6.194.623.263 | - |
| Các đối tượng còn lại | 2.845.044.458 | 3.653.411.403 |
| Tổng | 48.039.194.963 | 46.934.372.270 |

Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

| | |
|-----------------------|-----------------------|
| 19.235.811.565 | 23.452.496.487 |
|-----------------------|-----------------------|

5.5 Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa | 33.058.878.784 | 22.193.026.428 |
| Công ty cổ phần IDTT | 9.049.714.946 | - |
| Các đối tượng còn lại | 2.484.078.860 | 2.441.357.183 |
| Tổng | 44.592.672.590 | 24.634.383.611 |

Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

| | |
|-----------------------|-----------------------|
| 42.108.593.730 | 22.193.026.428 |
|-----------------------|-----------------------|

**5.6 Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

| | 31/12/2023 (VND) | | 01/01/2023 (VND) | |
|---|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Giá trị ghi sổ | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Dự phòng |
| Lãi dự thu các ngân hàng, lãi cho vay và đầu tư trái phiếu | 10.103.858.323 | - | 13.484.903.262 | - |
| Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia | - | - | 1.067.600.000 | - |
| Ký quỹ ký cược ngắn hạn | 232.290.000 | - | 214.290.000 | - |
| Tạm ứng | 17.853.417.536 | - | 10.281.108.223 | - |
| Phải thu khác | 3.787.853.077 | (176.053.897) | 898.017.067 | (176.053.897) |
| Tổng | 31.977.418.936 | (176.053.897) | 25.945.918.552 | (176.053.897) |
| <i>Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)</i> | <i>3.506.370.658</i> | | <i>1.922.096.447</i> | |

5.7 Nợ xấu

| | 31/12/2023 (VND) | | 01/01/2023 (VND) | |
|--|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu | Giá gốc | Giá trị có thể thu |
| Đường nội bộ nhà máy đường Trị An | 102.384.934 | - | 102.384.934 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du lịch IDICO | 129.407.703 | - | 129.407.703 | - |
| Các đối tượng còn lại | 871.438.565 | - | 871.438.565 | - |
| Tổng | 1.103.231.202 | - | 1.103.231.202 | - |
| <i>Trong đó:</i> | <i>Dưới 6 tháng</i> | <i>Từ 1-2 năm</i> | <i>Từ 2-3 năm</i> | <i>Trên 3 năm</i> |
| Đường nội bộ nhà máy đường Trị An | - | - | - | 102.384.934 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Du lịch IDICO | - | - | - | 129.407.703 |
| Các đối tượng còn lại | - | - | - | 871.438.565 |
| Tổng | - | - | - | 1.103.231.202 |

**5.8 Hàng tồn kho**

| | 31/12/2023 (VND) | | 01/01/2023 (VND) | |
|---|------------------------|----------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 23.470.459 | - | 6.943.152 | - |
| Công cụ, dụng cụ | - | - | 802.222 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i) | 343.803.028.061 | - | 319.724.980.879 | - |
| Hàng hóa | 17.222.126.783 | - | 13.665.273.836 | - |
| Tổng | 361.048.625.303 | - | 333.398.000.089 | - |

| | 31/12/2023 (VND) | | 01/01/2023 (VND) | |
|---|------------------------|----------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| (i) Chi tiết số dư một số công trình lớn | | | | |
| Công trình Nâng cấp đường Lương Đình Của | - | - | 3.098.394.783 | - |
| Công trình nâng cấp cầu Long Đại | - | - | 2.806.412.461 | - |
| Nâng cấp mở rộng đường Lã Xuân Oai | 4.475.295.916 | - | 4.366.328.474 | - |
| Công trình đường ĐT818 đoạn từ QL1-QLN2 | 1.555.538.933 | - | 5.313.837.415 | - |
| Cầu Tân Bửu, huyện Bến Lức | 3.226.519.717 | - | - | - |
| Đường Nguyễn Ảnh Thủ | 1.840.727.455 | - | - | - |
| Dự án Khu đô thị Bắc Châu Giang (ii) | 326.290.100.001 | - | 297.313.874.803 | - |
| Các công trình còn lại | 6.414.846.039 | - | 6.826.132.943 | - |
| Tổng | 343.803.028.061 | - | 319.724.980.879 | - |

(ii) Đây là Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phú Lý; Địa điểm xây dựng tại phường Lam Hạ, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam. Chủ đầu tư dự án là Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO và Công ty cổ phần Kiểm định An Hòa, đại diện Liên danh là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO. Dự án đang tiếp tục đầu tư, xây dựng và kinh doanh trong tương lai.

**5.9 Chi phí trước**

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---------------------------------------|-----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 28.669.102 | 77.957.781 |
| Công cụ, dụng cụ, chi phí chờ phân bổ | 28.669.102 | 77.957.781 |
| b) Dài hạn | 29.184.060.278 | 3.195.341.621 |
| Công cụ dụng cụ | 272.324.886 | 349.384.771 |
| Chi phí sửa chữa | 458.329.756 | 217.027.978 |
| Tiền thuê đất KCN Mỹ Xuân B1 | 25.684.251.190 | 2.628.928.872 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 2.769.154.446 | - |
| Tổng | 29.212.729.380 | 3.273.299.402 |

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

| | 01/01/2023 | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm | 31/12/2023 |
|----------------------------------|-----------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| Phải nộp | 21.378.261.411 | 50.119.105.688 | 55.553.274.656 | 15.944.092.443 |
| Thuế GTGT | 75.134.317 | 6.688.503.319 | 4.820.154.026 | 1.943.483.610 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 20.828.714.940 | 16.356.045.344 | 25.330.886.940 | 11.853.873.344 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 474.412.154 | 1.775.113.278 | 1.857.359.644 | 392.165.788 |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất | - | 25.125.086.756 | 23.391.724.437 | 1.733.362.319 |
| Các loại thuế khác | - | 174.356.991 | 153.149.609 | 21.207.382 |
| Phải thu | 932.811.950 | 888.456.881 | 888.456.881 | 932.811.950 |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất | 888.456.881 | 888.456.881 | 888.456.881 | 888.456.881 |
| Các khoản khác phải thu nhà nước | 44.355.069 | - | - | 44.355.069 |



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5.11 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| | <i>Đơn vị tính: VND</i> | | | | | |
|---|--------------------------|---------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------|
| | Nhà cửa vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị dụng cụ quản lý | TSCĐ hữu hình khác | Tổng |
| NGUYÊN GIÁ | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | 30.735.197.885 | 3.013.409.402 | 7.695.664.278 | 353.983.547 | 1.394.404.610 | 43.192.659.722 |
| Tăng trong năm | - | - | - | - | - | - |
| Giảm trong năm | - | - | (2.887.227.273) | (78.000.000) | - | (2.965.227.273) |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (2.887.227.273) | (78.000.000) | - | (2.965.227.273) |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | 30.735.197.885 | 3.013.409.402 | 4.808.437.005 | 275.983.547 | 1.394.404.610 | 40.227.432.449 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | 26.759.046.773 | 2.455.045.083 | 4.526.793.497 | 253.156.976 | 1.247.217.110 | 35.241.259.439 |
| Tăng trong năm | 308.772.217 | 196.813.083 | 753.626.526 | 69.322.544 | 39.249.998 | 1.367.784.368 |
| Khấu hao trong năm | 308.772.217 | 196.813.083 | 753.626.526 | 69.322.544 | 39.249.998 | 1.367.784.368 |
| Giảm trong năm | - | - | (2.069.179.546) | (78.000.000) | - | (2.147.179.546) |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (2.069.179.546) | (78.000.000) | - | (2.147.179.546) |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | 27.067.818.990 | 2.651.858.166 | 3.211.240.477 | 244.479.520 | 1.286.467.108 | 34.461.864.261 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | 3.976.151.112 | 558.364.319 | 3.168.870.781 | 100.826.571 | 147.187.500 | 7.951.400.283 |
| Tại ngày 31/12/2023 | 3.667.378.895 | 361.551.236 | 1.597.196.528 | 31.504.027 | 107.937.502 | 5.765.568.188 |

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2023: 2.672.395 VND (tại ngày 31/12/2022 là 4.983.766 VND).

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 29.243.851.316 VND (tại ngày 31/12/2022 là 27.196.475.612 VND).

5.12 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

| | Quyền sử dụng đất (vô thời hạn) | Quyền sử dụng đất (có thời hạn 50 năm) | Tổng |
|---|------------------------------------|---|----------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | 51.344.488.700 | 226.997.454 | 51.571.486.154 |
| Tăng trong năm | - | - | - |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | 51.344.488.700 | 226.997.454 | 51.571.486.154 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | - | 104.641.325 | 104.641.325 |
| Tăng trong năm | - | 6.155.028 | 6.155.028 |
| Khấu hao trong năm | - | 6.155.028 | 6.155.028 |
| Giảm trong năm | - | - | - |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | - | 110.796.353 | 110.796.353 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại ngày 01/01/2023 (Trình bày lại) | 51.344.488.700 | 122.356.129 | 51.466.844.829 |
| Tại ngày 31/12/2023 | 51.344.488.700 | 116.201.101 | 51.460.689.801 |

5.13 Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

| Khoản mục | Số đầu năm | | | Số cuối năm |
|------------------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|
| | (Trình bày lại) | Tăng trong năm | Giảm trong năm | |
| Nguyên giá | 423.471.414.675 | 1.637.819.835 | - | 425.109.234.510 |
| Quyền sử dụng đất | 266.263.521.288 | - | - | 266.263.521.288 |
| Nhà cửa vật kiến trúc | 157.207.893.387 | 1.637.819.835 | - | 158.845.713.222 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 191.485.462.960 | 13.925.171.418 | - | 205.410.634.378 |
| Quyền sử dụng đất | 113.756.762.930 | 6.367.967.491 | - | 120.124.730.421 |
| Nhà cửa vật kiến trúc | 77.728.700.030 | 7.557.203.927 | - | 85.285.903.957 |
| Giá trị còn lại | 231.985.951.715 | - | 13.925.171.418 | 219.698.600.132 |
| Quyền sử dụng đất | 152.506.758.358 | - | 6.367.967.491 | 146.138.790.867 |
| Nhà cửa vật kiến trúc | 79.479.193.357 | - | 7.557.203.927 | 73.559.809.265 |

5.14 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Dự án khu cao ốc 326 Nguyễn An Ninh | 17.507.179.505 | 17.424.054.505 |
| Dự án khu nhà ở CBCNV - Chuyên gia 3,4 ha khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | 27.039.115.051 | 25.347.480.301 |
| Dự án CONDOTEL Thùy Dương | 829.193.366 | 742.908.191 |
| Dự án Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 công suất 6.500m3/ngày đêm | 484.544.818 | 484.544.818 |
| Dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 Mở Rộng | 2.923.011.701 | 2.837.467.486 |
| Tổng | 48.783.044.441 | 46.836.455.301 |

5.15 Phải trả người bán ngắn hạn

| | 31/12/2023 (VND) | 01/01/2023 (VND) |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị ghi sổ | Giá trị ghi sổ |
| | Số có khả năng trả nợ | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH MTV Nhi Nhiên | 243.758.650 | 243.758.650 |
| Công ty TNHH cấp nước Tóc Tiên | 440.133.750 | 440.133.750 |
| Công ty TNHH DV xây dựng Minh Anh Phát | 752.851.044 | 752.851.044 |
| Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư 492 | 1.773.766.332 | 1.773.766.332 |
| Công ty cổ phần Kiểm định xây dựng An Hòa | 2.223.591.924 | 2.223.591.924 |
| Các đối tượng còn lại | 8.059.824.476 | 8.059.824.476 |
| Tổng | 13.493.926.176 | 13.493.926.176 |
| <i>Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)</i> | 2.223.591.924 | 2.223.591.924 |

5.16 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông | 14.690.396.600 | 11.596.810.926 |
| Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tp.Thủ Đức | 5.483.408.106 | 8.094.552.646 |
| Ban QLDA công trình giao thông | 10.804.799.000 | 23.348.924.000 |
| Ban quản lý Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Tp.HCM đoạn qua tỉnh Long An | 37.711.508.000 | - |
| Các đối tượng còn lại | 12.113.823.230 | 29.189.428 |
| Tổng | 80.803.934.936 | 43.069.477.000 |

**5.17 Vay ngắn hạn và dài hạn***Đơn vị tính: VND*

| | 31/12/2023 | | Trong năm | | 01/01/2023 | |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| a) Vay ngắn hạn | - | - | 60.754.970.490 | 73.761.939.786 | 13.006.969.296 | 13.006.969.296 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu | - | - | 60.754.970.490 | 73.761.939.786 | 13.006.969.296 | 13.006.969.296 |
| b) Nợ dài hạn đến hạn trả | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 106.000.000.000 | 6.000.000.000 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (i) | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 106.000.000.000 | 6.000.000.000 | - | - |
| c) Vay dài hạn | 103.672.182.740 | 103.672.182.740 | 20.400.000.000 | 106.000.000.000 | 189.272.182.740 | 189.272.182.740 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu (i) | 103.672.182.740 | 103.672.182.740 | 20.400.000.000 | 106.000.000.000 | 189.272.182.740 | 189.272.182.740 |
| Tổng | 203.672.182.740 | 203.672.182.740 | 187.154.970.490 | 185.761.939.786 | 202.279.152.036 | 202.279.152.036 |

(i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu

| | |
|-----------------------------------|--|
| Số tiền được vay | Hợp đồng tín dụng số 01/2021/600266/HĐTD-DA ngày 25/02/2021 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2022/600266/HĐTD-DA/PL. Hạn mức tín dụng 210.000.000.000 VND. |
| Mục đích vay | Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam (Giai đoạn 1) |
| Thời hạn vay | Theo từng giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể, 36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. |
| Lãi suất vay | Được áp dụng trong từng Giấy nhận nợ cụ thể. |
| Hình thức đảm bảo tiền vay | Thế chấp cho bên Cho vay quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là Dự án Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam (giai đoạn 1) và các quyền phát sinh từ dự án. |
| Số dư gốc vay tại ngày 31/12/2023 | 203.672.182.740 VND (đã bao gồm nợ dài hạn đến hạn trả số tiền 100.000.000.000 VND) |

**5.18 Chi phí phải trả**

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Công trình xây dựng cầu vòm sắt | - | 879.060.550 |
| Gói thầu XL06 XD HTTN chung cấp 2,3 | - | 294.868.585 |
| Công trình cầu Long Đại | 1.513.451.388 | - |
| Tổng | 1.513.451.388 | 1.173.929.135 |

5.19 Các khoản phải trả phải nộp khác

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|-------------------------------|----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 3.209.038.349 | 73.609.006.121 |
| Kinh phí công đoàn | 65.762.880 | 39.725.536 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 86.000.000 | 86.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 1.268.025.564 | 72.676.935.564 |
| Các khoản phải trả khác | 1.789.249.905 | 806.345.021 |
| b) Dài hạn | 350.000.000 | 591.300.000 |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn | 350.000.000 | 591.300.000 |
| Tổng | 3.559.038.349 | 74.200.306.121 |

Trong đó: Phải trả khác ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

5.20 Doanh thu chưa thực hiện

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 18.065.266.280 | 18.038.688.060 |
| Công ty TNHH công nghiệp nặng VINA - HALLA | 2.360.669.756 | 2.360.669.756 |
| Công ty TNHH Nhóm Toàn cầu Việt nam | 11.188.763.940 | 11.188.763.940 |
| Các đối tượng còn lại nhỏ hơn 10% | 4.515.832.584 | 4.489.254.364 |
| b) Dài hạn | 623.859.452.725 | 622.980.287.938 |
| Công ty TNHH Nhóm Toàn cầu Việt nam | 421.885.239.605 | 433.074.003.545 |
| Các đối tượng còn lại nhỏ hơn 10% | 201.974.213.120 | 189.906.284.393 |
| Tổng | 641.924.719.005 | 641.018.975.998 |

5.21 Dự phòng phải trả ngắn hạn

| | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---------------------------------------|----------------------|------------|
| | VND | VND |
| Dự phòng bảo hành công trình xây dựng | 1.074.782.000 | - |
| Tổng | 1.074.782.000 | - |

| | Đơn vị tính: VND | | |
|---|---------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | |
| | Cổ phiếu quỹ | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | |
| | TỔNG | TỔNG | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 99.999.920.000 | 28.064.576.864 | 128.064.446.864 |
| Tăng trong năm | 19.999.930.000 | - | 362.066.980.598 |
| Lãi trong năm trước | - | - | 342.066.760.598 |
| Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu | - | - | - |
| Tăng khác trong năm | 19.999.930.000 | - | 19.999.930.000 |
| Giảm trong năm | - | - | 290.000 |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu | - | - | (152.617.423.084) |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành | - | - | (19.999.930.000) |
| Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền - đợt 2 | - | - | (1.617.654.584) |
| Tạm ứng cổ tức năm 2022 - đợt 1 và đợt 2 | - | - | (4.999.996.000) |
| Bán cổ phiếu quỹ | - | - | (125.999.842.500) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 119.999.850.000 | 290.000 | 337.514.054.378 |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 | 119.999.850.000 | 290.000 | 337.514.054.378 |
| Tăng trong năm | 83.999.750.000 | - | 66.038.477.239 |
| Lãi trong năm nay | - | - | 66.038.477.239 |
| Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu (i) | - | - | - |
| Giảm trong năm | - | - | (216.537.571.590) |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu (ii) | - | - | (83.999.750.000) |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (ii) | - | - | (1.738.014.090) |
| Tạm cổ tức năm 2022 bằng tiền - đợt 3 (ii) | - | - | (53.999.932.500) |
| Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền - đợt 4 (ii) | - | - | (35.999.955.000) |
| Tạm cổ tức năm 2023 bằng tiền - đợt 1 (iii) | - | - | (40.799.920.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | 203.999.600.000 | 290.000 | 271.014.710.027 |

5.22 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

| | | | |
|---|-----------------|----------------|--------------------------|
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 99.999.920.000 | 28.064.576.864 | 128.064.446.864 |
| Tăng trong năm | 19.999.930.000 | - | 362.066.980.598 |
| Lãi trong năm trước | - | - | 342.066.760.598 |
| Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu | - | - | - |
| Tăng khác trong năm | 19.999.930.000 | - | 19.999.930.000 |
| Giảm trong năm | - | - | 290.000 |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu | - | - | (152.617.423.084) |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành | - | - | (19.999.930.000) |
| Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền - đợt 2 | - | - | (1.617.654.584) |
| Tạm ứng cổ tức năm 2022 - đợt 1 và đợt 2 | - | - | (4.999.996.000) |
| Bán cổ phiếu quỹ | - | - | (125.999.842.500) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 119.999.850.000 | 290.000 | 337.514.054.378 |
| Số dư tại ngày 01/01/2023 | 119.999.850.000 | 290.000 | 337.514.054.378 |
| Tăng trong năm | 83.999.750.000 | - | 66.038.477.239 |
| Lãi trong năm nay | - | - | 66.038.477.239 |
| Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu (i) | - | - | - |
| Giảm trong năm | - | - | (216.537.571.590) |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu (ii) | - | - | (83.999.750.000) |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (ii) | - | - | (1.738.014.090) |
| Tạm cổ tức năm 2022 bằng tiền - đợt 3 (ii) | - | - | (53.999.932.500) |
| Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền - đợt 4 (ii) | - | - | (35.999.955.000) |
| Tạm cổ tức năm 2023 bằng tiền - đợt 1 (iii) | - | - | (40.799.920.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2023 | 203.999.600.000 | 290.000 | 271.014.710.027 |

**5.22 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

(i) Công ty tăng vốn điều lệ từ 119.999.850.000 VND lên 203.999.600.000 VND theo Nghị quyết số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty thực hiện tăng Vốn điều lệ từ việc chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 70%/Vốn điều lệ, tương ứng 8.399.989 cổ phiếu, tương ứng số tiền là 83.999.890.000 VND. Số cổ phiếu tăng thêm đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 26/2015/GCNCP-VSD-4, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 05/7/2023, số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 8.399.975 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký bổ sung là 83.999.750.000 VND.

(ii) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu 70% để tăng vốn điều lệ với số tiền 83.999.750.000 VND theo Nghị quyết số 09/NQ-CT ngày 11/5/2023 của Hội đồng quản trị.

- Trích quỹ thưởng Ban điều hành với số tiền là 1.738.014.090 VND.

- Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 180%/Vốn điều lệ tương ứng giá trị là 215.999.730.000 VND, trong đó:

+ Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 với tỷ lệ 105% bằng tiền trong năm 2022 tương ứng 125.999.842.500 VND theo Nghị quyết số 17/NQ-CT ngày 15/9/2022 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 20/NQ-CT ngày 22/11/2022 của Hội đồng quản trị.

+ Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 3 với tỷ lệ 45% bằng tiền trong năm 2023 tương ứng 53.999.932.500 VND theo Nghị quyết số 02/NQ-CT ngày 09/02/2023 của Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2022.

+ Công ty chia cổ tức còn lại với tỷ lệ 30% bằng tiền trong năm 2023 tương ứng 35.999.955.000 VND theo Nghị quyết số 08/NQ-CT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2022 tương ứng với số tiền 35.999.955.000 VND ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 18/5/2023 và ngày thanh toán cổ tức là ngày 08/6/2023 với số tiền là 35.999.955.000 VND. Đến ngày phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp này Công ty đã thanh toán hết số cổ tức đối với các cổ phiếu đã lưu ký, số còn lại của các cá nhân chưa lưu ký đang chờ các cá nhân đến Công ty làm thủ tục nhận.

(iii) Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 20% bằng tiền trong năm 2023 tương ứng 40.799.920.000 VND theo Nghị quyết số 15/NQ-CT ngày 14/08/2023 của Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2023.

5.22 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

| Đối tượng | Tại ngày 31/12/2023 | | | | Tại ngày 01/01/2023 | |
|---|---------------------|-------------------|--|-------------|---------------------|--|
| | Tỷ lệ | Số CP | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ | Số CP | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) |
| Tổng công ty IDICO - CTCP | 51,00% | 10.404.000 | 104.040.000.000 | 51,00% | 6.120.000 | 61.200.000.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Hayat Việt Nam | 22,77% | 4.644.264 | 46.442.640.000 | 22,77% | 2.731.920 | 27.319.200.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Việt Nam | 16,00% | 3.264.000 | 32.640.000.000 | 16,00% | 1.920.000 | 19.200.000.000 |
| Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác | 10,23% | 2.087.696 | 20.876.960.000 | 10,23% | 1.228.065 | 12.280.650.000 |
| Tổng | 100% | 20.399.960 | 203.999.600.000 | 100% | 11.999.985 | 119.999.850.000 |

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Vốn góp tại ngày 01 tháng 01 | 119.999.850.000 | 99.999.920.000 |
| Vốn góp tăng trong năm | 83.999.750.000 | 19.999.930.000 |
| Vốn góp tại ngày 31 tháng 12 | 203.999.600.000 | 119.999.850.000 |
| Cổ tức đã chia, lợi nhuận đã chia | 130.799.807.500 | 130.999.838.500 |

d. Cổ phiếu

| | 31/12/2023 Cổ phiếu | 01/01/2023 Cổ phiếu |
|--|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 20.399.960 | 11.999.985 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 20.399.960 | 11.999.985 |
| Cổ phiếu phổ thông | 20.399.960 | 11.999.985 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 20.399.960 | 11.999.985 |
| Cổ phiếu phổ thông | 20.399.960 | 11.999.985 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP) | 10.000 | 10.000 |

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--|------------------------|------------------------|
| a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 224.760.239.697 | 611.125.053.048 |
| Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ | 3.090.072.469 | 27.429.034.136 |
| Doanh thu kinh doanh khu công nghiệp | 100.715.950.619 | 516.694.871.063 |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng | 120.954.216.609 | 67.001.147.849 |
| b) Các khoản giảm trừ doanh thu | - | - |
| Doanh thu thuần (a)-(b) | 224.760.239.697 | 611.125.053.048 |

Trong đó: Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

| | | |
|--|----------------|----------------|
| | 12.374.635.962 | 32.094.257.597 |
|--|----------------|----------------|

6.2 Giá vốn hàng bán

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ | 5.958.977.190 | 25.076.220.550 |
| Giá vốn kinh doanh khu công nghiệp | 29.314.055.487 | 114.529.234.855 |
| Giá vốn hợp đồng xây dựng | 115.908.763.357 | 65.051.786.047 |
| Tổng | 151.181.796.034 | 204.657.241.452 |

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 19.726.735.709 | 26.236.136.387 |
| Lãi đầu tư trái phiếu | 6.435.616.297 | 9.999.674.521 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 854.080.000 | 2.989.280.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 48.890.333 | 56.225.165 |
| Tổng | 27.065.322.339 | 39.281.316.073 |

Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính cho các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

| | | |
|--|---------------|----------------|
| | 7.289.696.297 | 12.988.954.521 |
|--|---------------|----------------|

6.4 Chi phí tài chính

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|--------------|--------------------|--------------------|
| Lãi tiền vay | 597.138.620 | 754.580.730 |
| Tổng | 597.138.620 | 754.580.730 |

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 12.888.928.616 | 12.648.484.933 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 251.383.324 | 300.381.488 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 1.333.941.095 | 2.165.873.842 |
| Thuế phí và lệ phí | 170.619.308 | 176.336.991 |
| Chi phí dự phòng | - | 223.332.497 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 903.983.220 | 999.546.445 |
| Chi phí bằng tiền khác | 2.278.327.728 | 2.490.959.490 |
| Tổng | 17.827.183.291 | 19.004.915.686 |

6.6 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 64.232.941.498 | 41.732.453.310 |
| Chi phí nhân công | 19.569.296.121 | 20.871.994.786 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 15.299.110.814 | 97.954.709.152 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 85.536.983.861 | 68.804.973.877 |
| Chi phí khác bằng tiền | 29.251.611.144 | 247.165.931.563 |
| Tổng | 213.889.943.438 | 476.530.062.688 |

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|---|-----------------------|------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 82.394.522.583 | 426.895.475.538 |
| <i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i> | <i>228.924.138</i> | <i>237.379.164</i> |
| <i>Chi phí không được trừ</i> | <i>228.924.138</i> | <i>237.379.164</i> |
| <i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i> | <i>854.080.000</i> | <i>2.989.280.000</i> |
| <i>Thu nhập từ nhận cổ tức</i> | <i>854.080.000</i> | <i>2.989.280.000</i> |
| Thu nhập chịu thuế | 81.769.366.721 | 424.143.574.702 |
| Thu nhập từ hoạt động SXKD | 17.499.419.370 | 37.124.313.786 |
| Thu nhập từ hoạt động cho thuê hạ tầng KCN | 64.269.947.351 | 387.019.260.916 |
| Thuế suất thuế TNDN áp dụng | 20% | 20% |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành | 16.353.873.344 | 84.828.714.940 |
| Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào CP thuế TNDN năm nay | 2.172.000 | - |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 16.356.045.344 | 84.828.714.940 |

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 (Trình bày lại) VND |
|---|-----------------|------------------------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 66.038.477.239 | 342.066.760.598 |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (ii) (a) | (1.145.771.586) | (1.738.014.090) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 64.892.705.653 | 340.328.746.508 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) | 16.280.520 | 10.893.139 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 3.986 | 31.242 |

(a) Công ty đang ước tính số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân bổ vào Quỹ thưởng ban điều hành cho năm 2023 theo Nghị quyết số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể thay đổi sau khi có Nghị quyết chính thức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trình bày lại Chi tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022:

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2023. Theo đó, “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày lại như sau:

| | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 | | |
|---|--|-------------------------|---------------------|
| | Số đã báo cáo VND | Số trình bày lại VND | Chênh lệch (VND) |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 342.066.760.598 | 342.066.760.598 | - |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (ii) | (2.217.352.120) | (1.738.014.090) | 479.338.030 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 339.849.408.478 | 340.328.746.508 | 479.338.030 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) | 10.893.139 | 10.893.139 | - |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 31.198 | 31.242 | 44 |

6.9 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm 2023 VND | Năm 2022 (Trình bày lại) VND |
|---|-----------------|------------------------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 66.038.477.239 | 342.066.760.598 |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành (b) | (1.145.771.586) | (1.738.014.090) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 64.892.705.653 | 340.328.746.508 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) | 16.280.520 | 10.893.139 |
| Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành | - | 8.399.989 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 3.986 | 17.640 |

(b) Công ty đang ước tính số lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân bổ vào Quỹ thưởng ban điều hành cho năm 2023 theo Nghị quyết số 07/NQ-CT ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và Lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể thay đổi sau khi có Nghị quyết chính thức của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trình bày lại Chi tiêu “Lãi suy giảm trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022:

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2023. Theo đó, “Lãi suy giảm cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày lại như sau:

| | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 | | |
|--|--|-------------------------|---------------------|
| | Số đã báo cáo VND | Số trình bày lại VND | Chênh lệch (VND) |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 342.066.760.598 | 342.066.760.598 | - |
| Trích quỹ thưởng ban điều hành | (2.217.352.120) | (1.738.014.090) | 479.338.030 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 339.849.408.478 | 340.328.746.508 | 479.338.030 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu) | 10.893.139 | 10.893.139 | - |
| Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành | 8.399.989 | 8.399.989 | - |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 17.615 | 17.640 | 25 |

**7. THÔNG TIN KHÁC****7.1 Thông tin các hợp đồng ghi nhận doanh thu trên tổng số tiền nhận trước**

Đối với các hợp đồng đã ghi nhận doanh thu một lần thì ước tính chênh lệch về doanh thu và lợi nhuận nếu ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê, việc suy giảm doanh thu, lợi nhuận của các kỳ trong tương lai như sau:

| Stt | Nội dung | Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 |
|------------|---|-------------------------------|
| A. | Năm trước | |
| A1. | Doanh thu hạch toán một lần | |
| | Doanh thu | 466.858.704.220 |
| | Giá vốn | 87.161.840.624 |
| | Lợi nhuận gộp | 379.696.863.596 |
| A2. | Phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 11.583.402.015 |
| | Giá vốn | 5.023.226.860 |
| | Lợi nhuận gộp | 6.560.175.155 |
| A3. | Chênh lệch lệch giữa hạch toán một lần và phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 455.275.302.205 |
| | Giá vốn | 82.138.613.764 |
| | Lợi nhuận gộp | 373.136.688.441 |
| B. | Năm nay | |
| B1. | Doanh thu hạch toán một lần | |
| | Doanh thu | 53.071.312.675 |
| | Giá vốn | 4.852.341.712 |
| | Lợi nhuận gộp | 48.218.970.963 |
| B2. | Phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 1.359.060.504 |
| | Giá vốn | 394.460.015 |
| | Lợi nhuận gộp | 964.600.489 |
| B3. | Chênh lệch lệch giữa hạch toán một lần và phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 51.712.252.171 |
| | Giá vốn | 4.457.881.697 |
| | Lợi nhuận gộp | 47.254.370.474 |
| C. | Lũy kế đến năm tài chính lập Báo cáo | |
| C1. | Doanh thu hạch toán một lần | |
| | Doanh thu | 519.930.016.895 |
| | Giá vốn | 92.014.182.336 |
| | Lợi nhuận gộp | 427.915.834.559 |
| C2. | Phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 12.942.462.519 |
| | Giá vốn | 5.417.686.875 |
| | Lợi nhuận gộp | 7.524.775.644 |
| C3. | Chênh lệch lệch giữa hạch toán một lần và phân bổ dần theo thời gian cho thuê của hợp đồng | |
| | Doanh thu | 506.987.554.376 |
| | Giá vốn | 86.596.495.461 |
| | Lợi nhuận gộp | 420.391.058.915 |

7.2 Cam kết cho thuê hoạt động

Công ty có ký các hợp đồng thuê đất với nhà nước nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các địa phương mà Công ty có cơ sở sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định hiện hành.

7.3 Thông tin bên liên quan**a) Danh sách các bên liên quan:**

| Stt | Bên liên quan | Mối quan hệ | Tên viết tắt |
|-----|--|--|---------------|
| 1 | Tổng công ty IDICO - CTCP | Công ty mẹ | IDICO |
| 2 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO | Đơn vị cùng IDICO | IDICO - LINCO |
| 3 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | Đơn vị cùng IDICO | IDICO - IDI |
| 4 | Công ty cổ phần IDTT | Cùng chịu sự kiểm soát của Chủ tịch | IDTT |
| 5 | Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng An Hòa | Cùng chịu sự kiểm soát của Chủ tịch và Tổng Giám đốc | AHCV |
| 6 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hayat Việt Nam | Cổ đông lớn | HAYAT |
| 7 | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Việt Nam | Cổ đông lớn | |
| 8 | Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này | Ảnh hưởng đáng kể | |

b) Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**b1) Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị**

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|----------------------|------------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Đặng Chính Trung | Chủ tịch HĐQT | 339.500.000 | 400.200.000 |
| Ông Lê Thanh Tùng | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | 48.000.000 |
| Ông Phạm Ngọc Dũng | Thành viên HĐQT | 569.847.472 | 822.028.353 |
| Ông Đoàn Đức Hiếu | Nguyên Thành viên HĐQT | - | 40.000.000 |
| Ông Hoàng Tuấn Anh | Nguyên Thành viên HĐQT | - | 129.000.000 |
| Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên HĐQT | 129.000.000 | 56.000.000 |
| Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 48.000.000 | 8.000.000 |
| Tổng | | 1.134.347.472 | 1.503.228.353 |

7.3 Thông tin bên liên quan (Tiếp theo)
b2) Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------|
| Ông Nguyễn Đức Tiến | Trưởng BKS | 129.000.000 | 154.000.000 |
| Ông Nguyễn Tuyển Chiêu | Nguyên Thành viên BKS | - | 423.400.382 |
| Ông Trần Quang Duy | Nguyên Thành viên BKS | 38.500.000 | 92.500.000 |
| Ông Mai Quốc Chính | Thành viên BKS | 76.000.000 | 41.500.000 |
| Ông Nguyễn Văn Thấu | Thành viên BKS | 292.626.925 | - |
| Tổng | | 536.126.925 | 711.400.382 |

b3) Lương và các lợi ích khác của Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2023 VND | Năm 2022 VND |
|-------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Ông Lê Thanh Tùng | Giám đốc | 767.590.364 | 773.146.165 |
| Ông Đoàn Đắc Hiếu | Nguyên Phó Giám đốc | - | 567.484.046 |
| Ông Trần Thanh Kiều | Nguyên Phó Giám đốc | 167.863.637 | 739.296.209 |
| Ông Vũ Anh Tuấn | Phó Giám đốc, Người CBTT | 845.809.381 | 843.492.583 |
| Ông Phạm Ngọc Dũng | Phó Giám đốc | 183.022.727 | - |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Kế toán trưởng | 584.275.582 | 666.537.088 |
| Tổng | | 2.548.561.691 | 3.589.956.091 |

7.3 Thông tin bên liên quan (Tiếp theo)
c) Giao dịch với các bên liên quan

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | Năm 2023 VND | Năm 2022 (Trình bày lại) VND |
|---|--------------------------------|------------------------|------------------------------------|
| Giao dịch mua | | 72.849.553.869 | 28.720.790.019 |
| IDICO - LINCO | Mua vật tư | - | 2.286.462.023 |
| AHCV | Giá trị xây lắp, vật tư | 56.518.602.553 | 24.700.327.996 |
| IDTT | Mua vật tư | 16.330.951.316 | 1.734.000.000 |
| Giao dịch bán | | 12.374.635.962 | 32.094.257.597 |
| HAYAT | Cung cấp dịch vụ | 20.394.545 | - |
| AHCV | Bán vật tư và cung cấp dịch vụ | 546.490.030 | 2.986.792.389 |
| IDTT | Cung cấp dịch vụ | 326.572.912 | 627.124.666 |
| | Giá trị xây lắp | 9.781.178.475 | 28.480.340.542 |
| Ông Lê Thanh Tùng | Thanh lý tài sản | 1.700.000.000 | - |
| Chia cổ tức | | 117.633.018.000 | 117.845.640.000 |
| IDICO | Cổ tức năm trước | 45.900.000.000 | 2.550.000.000 |
| | Tạm ứng cổ tức năm nay | 20.808.000.000 | 64.260.000.000 |
| AHCV | Cổ tức năm trước | 150.750.000 | 9.000.000 |
| | Tạm ứng cổ tức năm nay | 68.340.000 | 243.180.000 |
| HAYAT | Cổ tức năm trước | 20.489.400.000 | 1.138.300.000 |
| | Tạm ứng cổ tức năm nay | 9.288.528.000 | 28.685.160.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Việt Nam | Cổ tức năm trước | 14.400.000.000 | 800.000.000 |
| | Tạm ứng cổ tức năm nay | 6.528.000.000 | 20.160.000.000 |
| Các khoản đầu tư | | 60.000.000.000 | - |
| IDTT | Nhận lại trái phiếu trước hạn | 60.000.000.000 | - |
| Cổ tức, trái phiếu được nhận | | 7.289.696.297 | 12.988.954.521 |
| IDTT | Lãi trái phiếu | 6.435.616.297 | 9.999.674.521 |
| IDICO - IDI | Cổ tức | 854.080.000 | 2.989.280.000 |
| Giao dịch khác | | 2.926.854.193 | 368.043.746 |
| AHCV | Các khoản khác | 259.589.345 | 158.239.158 |
| AHCV | Conac báo nợ | 2.580.264.848 | - |
| IDTT | Các khoản khác | 87.000.000 | 209.804.588 |

7.3 Thông tin bên liên quan (Tiếp theo)
d) Số dư với các bên liên quan

| Bên liên quan | 31/12/2023 VND | 01/01/2023 VND |
|---|-----------------------|------------------------|
| Phải thu khách hàng | 19.235.811.565 | 23.452.496.487 |
| AHCV | 1.421.305.684 | 4.507.817.154 |
| IDTT | 17.814.505.881 | 18.944.679.333 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 42.108.593.730 | 22.193.026.428 |
| AHCV | 33.058.878.784 | 22.193.026.428 |
| IDTT | 9.049.714.946 | - |
| Phải thu khác ngắn hạn | 3.506.370.658 | 1.922.096.447 |
| IDTT | 301.369.863 | 602.739.726 |
| AHCV | 3.205.000.795 | 251.756.721 |
| IDICO - IDI | - | 1.067.600.000 |
| Phải trả cho người bán | 2.223.591.924 | 77.804.995 |
| IDICO - LINCO | - | 77.804.995 |
| AHCV | 2.223.591.924 | - |
| Người mua trả tiền trước | 1.763.633.802 | - |
| IDTT | 1.763.633.802 | - |
| Phải trả ngắn hạn khác | - | 64.631.520.000 |
| IDICO | - | 36.720.000.000 |
| HAYAT | - | 16.391.520.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Việt Nam | - | 11.520.000.000 |
| Phải thu đầu tư | 50.676.000.000 | 110.676.000.000 |
| IDTT | 40.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| IDICO - IDI | 10.676.000.000 | 10.676.000.000 |

7.4 Báo cáo bộ phận

Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, Xây lắp và lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Công ty.

a) Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

| | Xây lắp | Kinh doanh hạ tầng và dịch vụ KCN | Hoạt động kinh doanh Bất động sản khu đô thị | Các hoạt động khác | Tổng |
|-----------------------------------|------------------|-----------------------------------|--|--------------------|------------------------|
| Tổng doanh thu | 67.001.147.849 | 516.694.871.063 | - | 27.429.034.136 | 611.125.053.048 |
| Giá vốn hàng bán | (65.051.786.047) | (114.529.234.855) | - | (25.076.220.550) | (204.657.241.452) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | - | - | - | - | (19.004.915.686) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | - | - | - | - | 39.281.316.073 |
| Chi phí tài chính | - | - | - | - | (754.580.730) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | - | - | - | - | 425.989.631.253 |
| Lợi nhuận khác | - | - | - | - | 905.844.285 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | - | - | - | - | 426.895.475.538 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - | - | - | (84.828.714.940) |
| Lợi nhuận trong năm | | | | | 342.066.760.598 |

b) Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31/12/2022

| | Xây lắp | Kinh doanh hạ tầng và dịch vụ KCN | Hoạt động kinh doanh Bất động sản khu đô thị | Các hoạt động khác | Tổng |
|---------------------------|-----------------|-----------------------------------|--|--------------------|--------------------------|
| TÀI SẢN | | | | | |
| Tài sản cố định | 147.187.500 | - | - | 59.271.057.612 | 59.418.245.112 |
| Bất động sản đầu tư | - | 231.985.951.715 | - | - | 231.985.951.715 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | - | 28.669.492.605 | - | 18.166.962.696 | 46.836.455.301 |
| Các khoản phải thu | 68.122.699.594 | 1.914.774.250 | - | 26.373.969.387 | 96.411.443.231 |
| Hàng tồn kho | 319.724.980.879 | 13.625.609.000 | - | 47.410.210 | 333.398.000.089 |
| Tài sản không thể phân bổ | | | | | 575.847.202.420 |
| Tổng tài sản | | | | | 1.343.897.297.868 |
| NỢ PHẢI TRẢ | | | | | |
| Các khoản phải trả | 57.788.389.928 | 643.420.223.748 | - | 102.895.477.778 | 804.104.091.454 |
| Phải trả tiền vay | 202.279.152.036 | - | - | - | 202.279.152.036 |
| Nợ phải trả không phân bổ | | | | | - |
| Tổng nợ phải trả | | | | | 1.006.383.243.490 |

7.4 Báo cáo bộ phận(Tiếp theo)

c) Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

| | Xây lắp | Kinh doanh hạ tầng và dịch vụ KCN | Hoạt động kinh doanh Bất động sản khu đô thị | Các hoạt động khác | Tổng |
|-----------------------------------|-------------------|-----------------------------------|--|--------------------|-----------------------|
| DOANH THU | | | | | |
| Tổng doanh thu | 120.954.216.609 | 100.715.950.619 | - | 3.090.072.469 | 224.760.239.697 |
| Giá vốn hàng bán | (115.908.763.357) | (29.314.055.487) | - | (5.958.977.190) | (151.181.796.034) |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | - | - | - | - | (17.827.183.291) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | - | - | - | - | 27.065.322.339 |
| Chi phí tài chính | - | - | - | - | (597.138.620) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | - | - | - | - | 82.219.444.091 |
| Lợi nhuận khác | - | - | - | - | 175.078.492 |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | - | - | - | - | 82.394.522.583 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | - | - | - | (16.356.045.344) |
| Lợi nhuận trong năm | | | | | 66.038.477.239 |

d) Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31/12/2023

| | Xây lắp | Kinh doanh hạ tầng và dịch vụ KCN | Hoạt động kinh doanh Bất động sản khu đô thị | Các hoạt động khác | Tổng |
|---------------------------|----------------|-----------------------------------|--|--------------------|--------------------------|
| TÀI SẢN | | | | | |
| Tài sản cố định | - | 119.001.238 | 107.937.502 | 56.999.319.249 | 57.226.257.989 |
| Bất động sản đầu tư | - | 219.698.600.132 | - | - | 219.698.600.132 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | - | 30.446.671.570 | - | 18.336.372.871 | 48.783.044.441 |
| Các khoản phải thu | 89.447.922.802 | 703.766.782 | - | 33.354.365.703 | 123.506.055.287 |
| Hàng tồn kho | 17.512.928.060 | 17.217.709.000 | 326.290.100.001 | 27.888.242 | 361.048.625.303 |
| Tài sản không thể phân bổ | - | - | - | - | 429.886.240.116 |
| Tổng tài sản | | | | | 1.240.148.823.268 |
| NỢ PHẢI TRẢ | | | | | |
| Các khoản phải trả | 84.149.468.279 | 643.034.081.502 | 11.883.802.945 | 26.394.577.775 | 765.461.930.501 |
| Phải trả tiền vay | - | - | 203.672.182.740 | - | 203.672.182.740 |
| Nợ phải trả không phân bổ | - | - | - | - | - |
| Tổng nợ phải trả | | | | | 969.134.113.241 |

7.5 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Trong năm tài chính 2023, Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại số liệu đầu kỳ theo quy định tại Điều 39, Mục 1 của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cho Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày đầy đủ thông tin và phù hợp với số trình bày cuối kỳ này, cụ thể như sau:

a) Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022:

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đã báo cáo | Số trình bày lại | Số sau trình bày lại |
|--------------------------|-------|------------------------|-------------------|------------------------|
| A. Phần Tài sản | | 291.404.196.827 | - | 291.404.196.827 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 87.430.593.640 | (79.479.193.357) | 7.951.400.283 |
| Nguyên giá | 222 | 200.400.553.109 | (157.207.893.387) | 43.192.659.722 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | (112.969.959.469) | 77.728.700.030 | (35.241.259.439) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 203.973.603.187 | (152.506.758.358) | 51.466.844.829 |
| Nguyên giá | 228 | 317.835.007.442 | (266.263.521.288) | 51.571.486.154 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | (113.861.404.255) | 113.756.762.930 | (104.641.325) |
| Bất động sản đầu tư | 230 | - | 231.985.951.715 | 231.985.951.715 |
| Nguyên giá | 231 | - | 423.471.414.675 | 423.471.414.675 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | - | (191.485.462.960) | (191.485.462.960) |




b) Giao dịch với các bên liên quan trong năm 2022:

| Nội dung | Năm 2022 | | |
|--|------------------------|------------------|-------------|
| | Số đã báo cáo | Số trình bày lại | Thuyết minh |
| Giao dịch với các bên liên quan | 110.676.000.000 | - | |
| Khoản đầu tư chứng khoán của IDICO - IDI | 10.676.000.000 | - | (i) |
| Trái phiếu có kỳ hạn của IDTT | 100.000.000.000 | - | (ii) |

(i) Khoản đầu tư chứng khoán của IDICO - IDI thực tế phát sinh giao dịch từ trước năm 2021. Bản chất đây là số dư

(ii) Khoản Trái phiếu có kỳ hạn của IDTT thực tế phát sinh giao dịch năm 2021. Bản chất đây là số dư

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 3 năm 2024

| | | |
|--|---|--|
| Người lập  Nguyễn Thị Lựu | Kế toán trưởng  Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Giám đốc  Lê Thanh Tùng |
|--|---|--|

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Vũng Tàu, ngày 04 tháng 04 năm 2024



Người đại diện pháp luật
LÊ THANH TÙNG

